

*Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse*

**BẢN CÁO BẠCH**  
**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE**  
**(LHBF)**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2025



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

# **BẢN CÁO BẠCH**

## **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE (LHBF)**

(CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI LẦN THỨ 05)

**1. Tên của Quỹ: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse (LHBF)**

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ số: 71/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2022

**2. Loại hình Quỹ: Quỹ mở**

**3. Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 06/6/2025**

**4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày: 23/6/2025**

**5. Tiêu đề của Bản Cáo Bạch: Bản Cáo Bạch Quỹ Mở - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse (LHBF)**

**6. Thông cáo nội dung sau:**

*Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày ...../...../.....*

**7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:**

**Ông Nguyễn Lê Đình Quang**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc - Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse

Địa chỉ: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 7786

Fax: (028) 7302 2268

Email: [info@lighthousecapital.com.vn](mailto:info@lighthousecapital.com.vn)

Website: [www.lighthousecapital.com.vn](http://www.lighthousecapital.com.vn)

**8. Nơi cung cấp các tài liệu Quỹ:**

Bản Cáo Bạch này cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE**

Địa chỉ: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 7786

Fax: (028) 7302 2268

Email: [info@lighthousecapital.com.vn](mailto:info@lighthousecapital.com.vn)

Website: [www.lighthousecapital.com.vn](http://www.lighthousecapital.com.vn)

Và các Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.



---

**THÔNG TIN QUAN TRỌNG**

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Quý. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quý.

Chứng Chỉ Quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch của Quý. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ người đại diện nào của Quý cũng như của Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch và những văn bản đính kèm. Chứng Chỉ Quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự gợi ý nào hoặc ngụ ý nào rằng sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quý sau ngày Bản Cáo Bạch được phát hành.

Bản Cáo Bạch không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành và phân phối Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng Chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo quy định của pháp luật của nước mà Nhà Đầu Tư đó mang quốc tịch. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu các quy định pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại về quản lý ngoại hối, thuế, cư trú và các quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư của mình vào Quý.

Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về các vấn đề về thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng Chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quý có thể tăng lên hoặc giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quý, giá trị thu hồi của Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ hay của Quý trong tương lai cũng như vậy.

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quý và các tài liệu có liên quan khác do Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền được thể hiện rõ trong Bản Cáo Bạch cung cấp trước khi quyết định đầu tư vào Quý.

Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng trình bày trong Bản Cáo Bạch chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quý không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư do vậy cũng nên xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ như được trình bày trong Bản Cáo Bạch.



## MỤC LỤC

|                                                                                                            |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>THÔNG TIN QUAN TRỌNG .....</b>                                                                          | <b>1</b>  |
| <b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>                                | <b>4</b>  |
| 1. Công Ty Quản Lý Quỹ .....                                                                               | 4         |
| 2. Ngân Hàng Giám Sát .....                                                                                | 4         |
| <b>II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI .....</b>                                                                   | <b>4</b>  |
| <b>III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ .....</b>                                                                            | <b>7</b>  |
| 1. Tổng quan kinh tế vĩ mô và thị trường Việt Nam .....                                                    | 7         |
| 2. Diễn biến và cơ hội đầu tư trên thị trường trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ .....               | 10        |
| 3. Cơ hội đầu tư vào quỹ mở LHBF .....                                                                     | 12        |
| <b>IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ .....</b>                                                          | <b>13</b> |
| 1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ .....                                                        | 13        |
| 2. Giới thiệu các cổ đông của Công Ty Quản Lý Quỹ .....                                                    | 13        |
| 3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ .....                                    | 14        |
| 4. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ .....                                      | 16        |
| <b>V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT .....</b>                                                                         | <b>17</b> |
| <b>VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN .....</b>                                                                         | <b>17</b> |
| <b>VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ .....</b>                                                           | <b>17</b> |
| <b>VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN .....</b>                                                                   | <b>19</b> |
| 1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng .....                                       | 19        |
| 2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư .....                                        | 20        |
| <b>IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ .....</b>                                                               | <b>21</b> |
| 1. Thông tin chung về Quỹ .....                                                                            | 21        |
| 2. Điều Lệ Quỹ tóm tắt .....                                                                               | 21        |
| 3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ .....                                                                     | 40        |
| <b>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO .....</b> | <b>45</b> |
| 1. Căn cứ pháp lý .....                                                                                    | 45        |
| 2. Chi tiết đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) .....                                                | 45        |
| 3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo .....                                                         | 48        |
| 4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng .....                                                         | 58        |
| 5. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ .....                                                   | 60        |
| <b>XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ .....</b>                                                               | <b>60</b> |
| 1. Báo cáo tài chính .....                                                                                 | 60        |
| 2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ .....                                                      | 60        |
| 3. Giá Dịch Vụ và Hoạt Động .....                                                                          | 60        |
| 4. Các Chỉ Tiêu Hoạt Động .....                                                                            | 64        |
| 5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ .....                                 | 65        |
| 6. Dự báo hoạt động của Quỹ .....                                                                          | 66        |
| 7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ .....                                          | 66        |
| <b>XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....</b>                                                                         | <b>66</b> |
| <b>XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO .....</b>                                     | <b>67</b> |





|                                                                              |            |
|------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư .....                                              | 67         |
| 2. Báo cáo Quỹ .....                                                         | 67         |
| 3. Báo cáo bất thường .....                                                  | 67         |
| 4. Hình thức gửi báo cáo .....                                               | 67         |
| <b>XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ .....</b>       | <b>67</b>  |
| <b>XV. CAM KẾT .....</b>                                                     | <b>68</b>  |
| <b>XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....</b>                                            | <b>68</b>  |
| <b>PHỤ LỤC 01 - QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ .....</b> | <b>69</b>  |
| <b>PHỤ LỤC 02 - MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ .....</b>                   | <b>70</b>  |
| <b>PHỤ LỤC 03 – ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BẢN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP.....</b>          | <b>110</b> |
| <b>PHỤ LỤC 04 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN.....</b>                | <b>112</b> |
| <b>PHỤ LỤC 05 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ QUỸ CHI TRẢ .....</b>                | <b>116</b> |
| <b>PHỤ LỤC 06 – ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE .....</b>           | <b>118</b> |

**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Công Ty Quản Lý Quỹ****CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE**

Ông NGUYỄN CÔNG HIỆP

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông NGUYỄN LÊ ĐÌNH QUANG

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Bà BÙI THÚY HÒA

Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, đã thẩm tra hoặc thu thập thông tin một cách hợp lý.

**2. Ngân Hàng Giám Sát****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA**

Người đại diện:

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thị Minh Châu*

Chức vụ:

Phó Giám Đốc chi nhánh

Theo Giấy ủy quyền số 3825/QĐ-BIDV ngày 30/5/2025 của Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bản Cáo Bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse ("LHC") lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng.

**II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI**

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

**“Quỹ LHBF” hay “Quỹ”**

là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse (viết tắt là "LHBF") hoạt động theo cơ chế Quỹ mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán, Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

**“Bản Cáo Bạch”**

là Bản Cáo Bạch này và tài liệu hoặc dữ liệu điện tử cùng với các phụ lục kèm theo và các sửa đổi, bổ sung hợp lệ (nếu có), công khai một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Bản Cáo Bạch sẽ được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng về Quỹ.

**“Ban Đại Diện Quỹ”**

là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

**“Công Ty Quản Lý Quỹ”**

là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse, được thành





|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| hay “LHC” hay<br>“Lighthouse Capital”         | lập theo Giấy Phép Đăng ký Thành Lập Và Hoạt Động số 14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. |
| “Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư”<br>hay “Chứng Chỉ Quỹ” | Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.                                                                                                                                                                                         |
| “Đại Hội Nhà Đầu Tư”                          | là đại hội của các Nhà Đầu Tư được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyết biểu quyết của các Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.                                                                                                     |
| “Đại Lý Chuyển Nhượng”                        | là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ.                                                                                                                                                                            |
| “Đại Lý Ký Danh”                              | là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ.                                                                                                                                                                                                    |
| “Đại Lý Phân Phối”                            | là các tổ chức thực hiện hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ được nêu rõ tại Bản Cáo Bạch và đảm bảo các điều kiện đăng ký hoạt động đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.                                                                                                      |
| “Điểm Nhận Lệnh”                              | là trụ sở chính, chi nhánh của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.                                                                                                               |
| “Điều Lệ Quỹ”                                 | là điều lệ của Quỹ và các bản sửa đổi, bổ sung, tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm.                                                                                                                                                                                                                               |
| “Giá Trị Tài Sản Ròng” hay<br>“NAV”           | là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.                                                                                                                                                                                                              |
| “Hợp Đồng Giám Sát”                           | là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.                                                                                                                                                          |
| “Hủy Lệnh”                                    | là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.                                                                                                                                                                                                             |
| “Giá Bán/Giá Phát Hành”                       | là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành được quy định tại Điều Lệ Quỹ; hoặc bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.   |
| “Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi”                      | là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Chỉ Quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.                                                                                                                                                                                        |



|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>“Giá Dịch Vụ Mua Lại”</b>           | là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>“Giá Dịch Vụ Phát Hành”</b>         | là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”</b>       | là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>“Giá Mua Lại”</b>                   | Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>"Ngân Hàng Giám Sát" hay "BIDV"</b> | là Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 39 của Điều Lệ Quỹ. |
| <b>“Ngày Định Giá”</b>                 | là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>“Ngày Giao Dịch”</b>                | là Ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ thực hiện phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>“Ngày Làm Việc”</b>                 | là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sản giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>“Người Có Liên Quan”</b>            | được hiểu và giải thích theo quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>“Nhà Đầu Tư”</b>                    | Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |



|                                                                        |                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh”</b>                                        | là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.                   |
| <b>“Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam” hay “VSDC”</b> | Là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này. |
| <b>“UBCKNN”</b>                                                        | là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.                                                                                                        |
| <b>“UPCoM”</b>                                                         | là thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX.                                               |
| <b>“Việt Nam”</b>                                                      | là Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.                                                                                                     |
| <b>“Vốn Điều Lệ”</b>                                                   | là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ.     |
| <b>“VND” hay “Đồng Việt Nam”</b>                                       | Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.                                                                                               |
| <b>“Các định nghĩa khác”</b>                                           | Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.                                 |

### III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

#### 1. Tổng quan kinh tế vĩ mô và thị trường Việt Nam

Năm 2024, mặc dù vẫn đối diện với những khó khăn như căng thẳng địa chính trị tiếp tục leo thang ở một số khu vực, kinh tế thế giới đã có những bước phục hồi mặc dù chưa đồng đều. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 duy trì tốc độ khoảng 3,2% (theo OECD) trong bối cảnh lạm phát toàn cầu đang giảm tốc và nhiều nền kinh tế lớn ghi nhận sự đảo chiều trong chính sách tiền tệ sau một thời gian dài thắt chặt, giúp hạ mặt bằng lãi suất, góp phần vào sự phục hồi kinh tế. Trong bối cảnh đó, Việt Nam tiếp tục ghi nhận đà phục hồi tích cực khi mức tăng trưởng GDP cải thiện dần qua từng quý và cả năm 2024 đạt 7,09% - đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao nhất trong khu vực.

- **Tăng trưởng GDP:** Quý IV/2024 đạt 7,55%, đưa GDP cả năm lên 7,09%. Khu vực công nghiệp tăng 8,24%, dịch vụ tăng 7,38%, nông - lâm - thủy sản tăng 3,85%, cho thấy xu hướng phục hồi lan tỏa đều các lĩnh vực.
- **Thương mại:** Kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2024 đạt 668 tỷ USD (+14% YoY); xuất khẩu 405,53 tỷ USD (+14,3%), nhập khẩu 380 tỷ USD (+13,7%), cán cân thương mại thặng dư 24,77 tỷ USD – mức cao kỷ lục trong nhiều năm.
- **FDI:** Đăng ký mới đạt 36,6 tỷ USD – mức cao nhất 5 năm; giải ngân đạt hơn 23 tỷ USD nhờ dòng vốn lớn từ các dự án sản xuất, công nghệ cao.
- **Lạm phát:** CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63%, lạm phát cơ bản 2,85%; kiểm soát tốt trong bối cảnh giá hàng hóa biến động.

Năm 2025 được dự báo là một năm đầy biến động và nhiều thách thức khi những xung đột địa chính trị chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, đặc biệt là sự vươn lên của chủ nghĩa bảo hộ và căng thẳng trong thương mại quốc tế từ những chính sách ngoại giao và thuế quan dưới thời của Tổng thống Trump gây ra sự dịch chuyển trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy vậy, Việt Nam vẫn kiên định với mục tiêu tăng trưởng GDP cao trên 8% trong năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế

cần tập trung vào việc ứng phó với các thách thức từ môi trường thương mại quốc tế và tăng cường các biện pháp hỗ trợ nội tại như thúc đẩy tiêu dùng trong nước, cải cách thể chế, và nâng cao hiệu quả đầu tư công nhằm đảm bảo phát triển bền vững trong năm 2025. Nhìn chung, kinh tế Việt Nam những tháng đầu năm 2025 vẫn duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo:

- **Tăng trưởng GDP tích cực:** Tăng trưởng GDP Quý I/2025 của Việt Nam đạt 6,93% - mức cao nhất kể từ năm 2020. Mức tăng trưởng tích cực này được thúc đẩy bởi sự phục hồi vững chắc của ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo (+8,1% YoY) và Dịch vụ (+7,2% YoY). Các lĩnh vực bán lẻ, vận tải và du lịch nội địa đều ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số, cho thấy nền kinh tế đang phục hồi đồng đều với sự đóng góp tích cực từ cả tiêu dùng nội địa và sản xuất công nghiệp.
- **Thặng dư thương mại tích cực nhưng đối diện với nhiều thách thức:** Trong Quý I/2025, hoạt động thương mại của Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng ấn tượng, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 202,52 tỷ USD (+13,7% YoY), trong đó giá trị xuất khẩu đạt 102,84 tỷ USD (+10,6% YoY), nhập khẩu đạt 99,68 tỷ USD (+17% YoY), cán cân thương mại thặng dư 3,16 tỷ USD. Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với mức thặng dư 27,3 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là đối tác nhập khẩu lớn nhất với mức nhập siêu 24,8 tỷ USD.

Đầu tháng 04/2025, Mỹ công bố chính sách thuế quan mới, trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia bị áp mức thuế đối ứng cao nhất – lên tới 46%. Ước tính, các mức thuế mới có thể làm giảm tăng trưởng GDP tới 0,84 điểm phần trăm. Mặc dù Tổng thống Trump đã hoãn thuế 90 ngày để đàm phán, Việt Nam cần phải có những chính sách cấp thiết để giảm thiểu tối đa những rủi ro từ thương mại quốc tế như đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường năng lực nội tại của doanh nghiệp.

- **Lạm phát trong tầm kiểm soát:** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) quý I/2025 tăng 3,22% YoY; lạm phát cơ bản tăng 3,01% - dưới ngưỡng mục tiêu, tạo nhiều dư địa cho chính sách điều hành.
- **Tăng trưởng tín dụng:** Tín dụng tăng trưởng ổn định trong quý I/2025, đạt khoảng tăng 3,93% gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2024. Hệ thống ngân hàng tiếp tục hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp phụ trợ và nông nghiệp công nghệ cao.

Nhìn chung, nền kinh tế Việt Nam đang duy trì đà phục hồi vững chắc với các động lực tăng trưởng rõ nét từ xuất khẩu, tiêu dùng và FDI, song cần tiếp tục thận trọng trước những biến động toàn cầu phức tạp trong năm 2025.

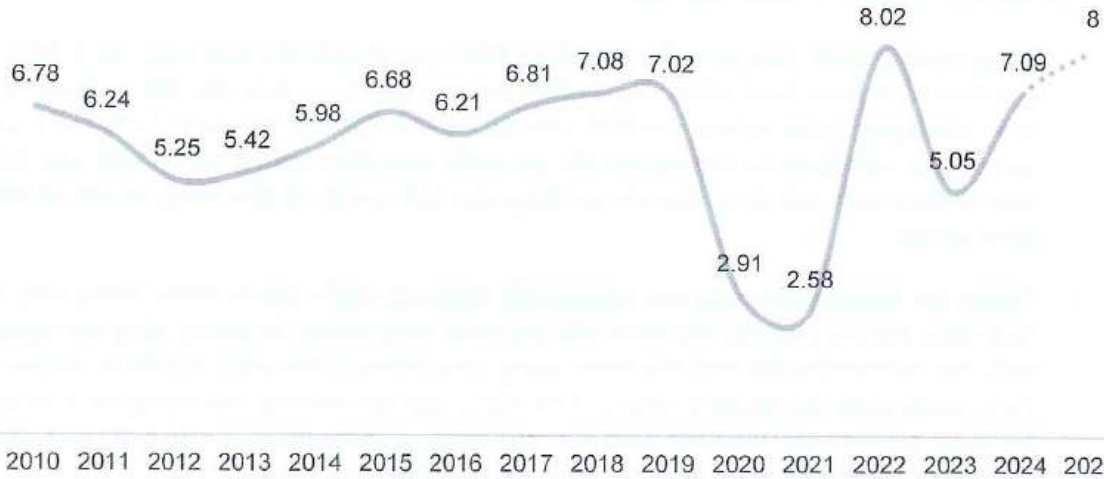




**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2010 – 2025**

Đơn vị tính: %

Việt Nam kiên định với mức tăng trưởng cao trên 8% trong năm 2025



Nguồn: Tổng cục Thống kê, LHC tổng hợp

Bên cạnh những cơ hội, kinh tế Việt Nam cũng đứng trước nhiều thách thức lớn trong năm 2025:

- **Áp lực từ tỷ giá:** Sau năm 2024 với sự biến động mạnh mẽ của tỷ giá, tỷ giá USD/VND năm 2025 tiếp tục phải đối mặt với những áp lực đáng kể ngay từ những tháng đầu năm. Tỷ giá USD/VND cả năm được dự đoán sẽ giằng co giữa những yếu tố rủi ro và hỗ trợ, tuy nhiên giữa những biến động kinh tế toàn cầu, đặc biệt từ cuộc chiến thuế quan từ chính quyền Mỹ và việc FED tri hoãn lộ trình hạ lãi suất – trong khi mặt bằng lãi suất của Việt Nam vẫn duy trì ở mức thấp, tỷ giá vẫn tiếp tục là vấn đề cần theo dõi và cân nhắc để thực thi các chính sách điều hành.
- **FDI đứng trước nguy cơ sụt giảm:** Vốn FDI đăng ký trong Quý I/2025 đạt gần 11 tỷ USD, (+35% YoY) cho thấy Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều thách thức. Tuy nhiên, sự bất định trong chính sách thuế quan Mỹ tiềm ẩn nhiều rủi ro suy giảm dòng vốn FDI, theo đó Việt Nam cần tiếp tục theo dõi sát sao những diễn biến của tình hình kinh tế và chính sách trên toàn cầu để đưa ra những biện pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả, nhằm duy trì sức hấp dẫn và sự ổn định của dòng vốn FDI trong năm 2025 và những năm tiếp theo.
- **Giải ngân đầu tư công chậm:** Mặc dù có những chuyển biến tích cực, tỷ lệ giải ngân đầu tư công Quý I/2025 mới đạt khoảng 15,7% kế hoạch năm, điều này cho thấy vẫn còn nhiều vướng mắc trong thủ tục và triển khai dự án. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân sẽ là yếu tố then chốt trong việc đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm.
- Ngoài ra, bất ổn địa chính trị, rủi ro về tăng trưởng toàn cầu thấp hơn dự kiến – đặc biệt ở những thị trường chủ lực, thương chiến Mỹ - Trung leo thang, kéo theo áp lực lên chuỗi cung ứng và xu hướng dịch chuyển dòng vốn toàn cầu, đây là những biến số thách thức mục tiêu ổn định và tăng trưởng của Việt Nam. Là nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam dễ bị ảnh hưởng từ những bất định trên thị trường quốc tế, cũng như từ sự hồi phục chậm của thị trường trong nước, gần đến rủi ro về khả năng phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế.

Trước những rủi ro và thách thức phía trước, Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm như: Cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính; gia hạn - miễn giảm thuế và các chính sách kích cầu tiêu dùng nội địa; đẩy mạnh đầu tư công và thu hút

FDI công nghệ cao; tăng trưởng tín dụng nhưng giữ ổn định mặt bằng lãi suất; mở rộng quan hệ đa phương để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, cải cách và minh bạch hóa thị trường chứng khoán v.v.

Dựa trên các yếu tố trên và lịch sử tăng trưởng ấn tượng của Việt Nam trong giai đoạn trước, khả năng đứng vững trước những khó khăn và rủi ro gia tăng trên toàn cầu và sự chủ động, linh hoạt trong chính sách điều hành giai đoạn vừa qua, Chúng tôi có niềm tin to lớn về sức bật của nền kinh tế Việt Nam và khả năng chuyển hóa thách thức thành cơ hội để hướng tới sự tăng trưởng trong dài hạn.

## 2. Diễn biến và cơ hội đầu tư trên thị trường trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ

### Về Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN)

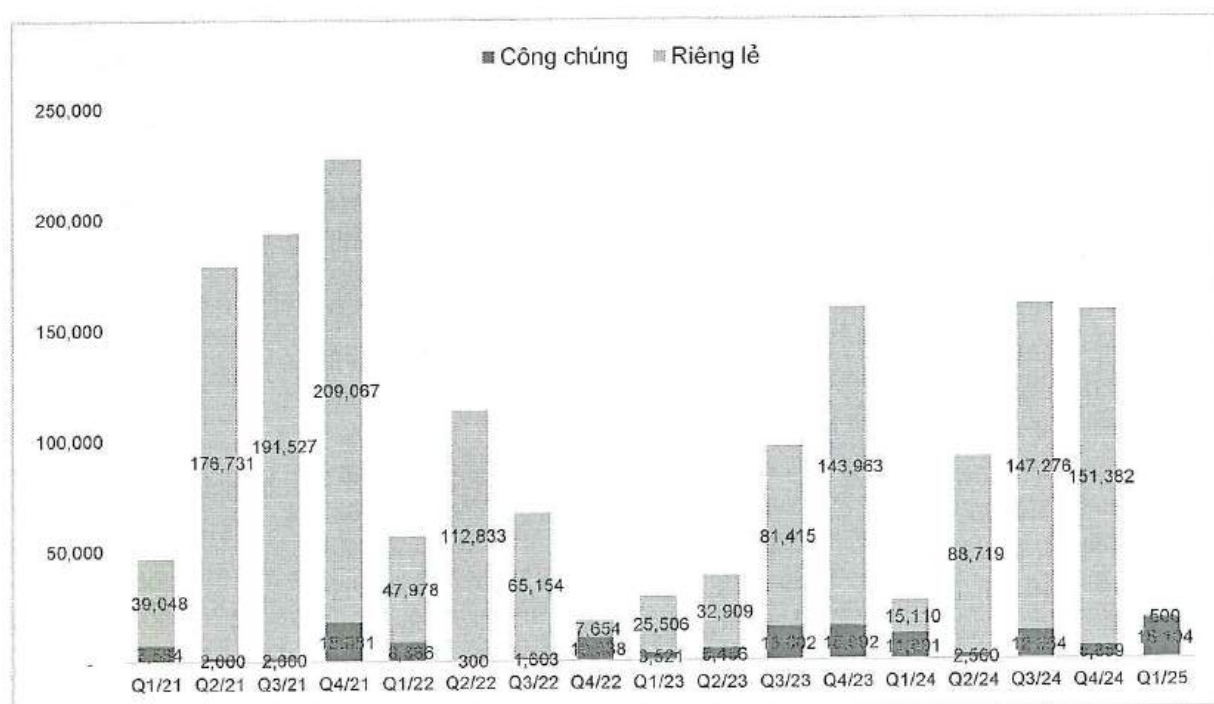
Trải qua hai thập kỷ kể từ khi ra đời, thị trường trái phiếu Việt Nam đã có những bước phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, khẳng định vai trò là kênh huy động vốn quan trọng, hiệu quả cho Ngân sách Nhà nước cũng như cho các doanh nghiệp.

Quy mô thị trường trái phiếu tăng từ 2,82% GDP năm 2001 lên mức 25,4% GDP năm 2024. Theo Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển thị trường trái phiếu cả về quy mô và độ sâu, nâng cao thanh khoản, đa dạng hoá sản phẩm. Theo đó, phần đầu đến năm đến năm 2030, quy mô thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP, trong đó quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt 25% GDP.

Tuy vậy, quy mô thị trường trái phiếu của Việt Nam được đánh giá vẫn đang ở mức khiêm tốn so với các quốc gia khác trong khu vực và hứa hẹn còn nhiều dư địa phát triển trong tương lai.

**Hình 2: Khối lượng trái phiếu doanh nghiệp theo phương thức phát hành**

Đơn vị: Tỷ đồng



Nguồn: VBMA, LHC tổng hợp

Thị trường TPDN Việt Nam đã trải qua một chặng đường phát triển nhiều thăng trầm. Giai đoạn 2018 - 2021 chứng kiến sự bùng nổ mạnh mẽ của thị trường, đưa trái phiếu trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho doanh nghiệp. Việc hoàn thiện khung pháp lý cùng sự





hỗ trợ từ mặt bằng lãi suất là cú huých giúp thị trường có những bước phát triển nhanh chóng, thu hút đông đảo nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân tham gia. Tuy nhiên, giai đoạn này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về minh bạch thông tin và chất lượng của các trái phiếu được phát hành. Trước sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của thị trường TPDN, các cơ quan quản lý Nhà nước đã có những động thái về việc chuẩn hóa các điều kiện phát hành và siết chặt hơn các điều kiện phát hành, đặc biệt là phát hành riêng lẻ cũng như các tiêu chuẩn và điều kiện mua trái phiếu đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và các tổ chức tín dụng.

Năm 2022 đánh dấu sự đảo chiều, khi những quy định siết chặt hơn trong phát hành trái phiếu riêng lẻ cùng với bối cảnh kinh tế vĩ mô không còn thuận lợi khiến thị trường bộc lộ nhiều hạn chế. Mặt bằng lãi suất gia tăng, khó khăn của thị trường bất động sản, đặc biệt là sự đổ vỡ niềm tin của nhà đầu tư do các sai phạm của một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu khiến thị trường TPDN chìm trong khó khăn kéo dài với thanh khoản giảm sút và rủi ro vỡ nợ gia tăng. Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã quyết tâm chấn chỉnh và khôi phục thị trường bằng việc ban hành hàng loạt văn bản pháp lý quan trọng, tập trung vào việc tăng cường minh bạch thông tin, siết chặt các điều kiện phát hành, hoàn thiện hành lang pháp lý và bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư. Một trong những nỗ lực quan trọng là sự ra đời của thị trường giao dịch thứ cấp trái phiếu riêng lẻ, nhằm tăng tính thanh khoản và tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể mua bán, chuyển nhượng trái phiếu một cách dễ dàng hơn, giảm thiểu rủi ro nắm giữ đến đáo hạn. Những nỗ lực này giúp ổn định và tái thiết thị trường, đưa thị trường TPDN Việt Nam từng bước phát triển theo hướng lành mạnh và bền vững.

Năm 2024 chứng kiến sự phục hồi ấn tượng của thị trường TPDN với sự cải thiện đáng kể cả về chất và lượng, tâm lý thị trường phục hồi thể hiện qua sự tăng lên về tổng giá trị phát hành mới và thanh khoản trên thị trường thứ cấp được cải thiện. Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành đạt 468.618 tỷ đồng – tăng gần 40% so với 2023, quy mô thị trường TPDN đạt khoảng 11% GDP. Phương thức phát hành riêng lẻ vẫn đóng vai trò chủ đạo với 453 đợt phát hành riêng lẻ - giá trị 435.704 tỷ đồng, tuy nhiên cơ cấu phát hành có sự dịch chuyển theo hướng minh bạch hơn với 22 đợt phát hành với giá trị 32.914 tỷ đồng trái phiếu phát hành ra công chúng - chiếm tỷ trọng 7,0% tổng giá trị phát hành – cao hơn mức bình quân 5% của các giai đoạn trước. Ngành ngân hàng dẫn dắt thị trường khi chiếm trên 65% về khối lượng phát hành. Quá trình đàm phán, gia hạn và mua lại trước hạn giữa tổ chức phát hành và trái chủ vẫn diễn ra sôi động, giá trị mua lại trước hạn trong năm 2024 đạt gần 212 nghìn tỷ đồng chiếm gần 50% lượng trái phiếu phát hành trong năm. Tình hình trái phiếu chậm trả được cải thiện khi tỷ lệ thu hồi nợ gốc chậm trả tăng lên 25% vào cuối năm 2024 – tăng 6% so với thời điểm đầu năm. Thị trường trái phiếu riêng lẻ thứ cấp dần đi vào ổn định, giá trị giao dịch năm 2024 đạt gần 1,1 triệu tỷ đồng, bình quân đạt 4.337 tỷ đồng/ phiên - tăng 78% so với năm 2023. Số lượng tổ chức phát hành và trái phiếu được xếp hạng tín nhiệm ngày một gia tăng là tín hiệu tích cực của sự phát triển theo hướng hiện đại và minh bạch.

Trong 4 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 52,671 tỷ đồng, với 20 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 30.567 tỷ đồng - chiếm 58% về giá trị và 11 đợt phát hành ra công chúng trị giá 22.104 tỷ đồng - chiếm tỷ trọng 42%.

Trong ngắn hạn, thị trường tiếp tục chịu áp lực lớn từ trái phiếu đáo hạn khi một lượng lớn trái phiếu giai đoạn trước được kéo dài kỳ hạn qua. Trong 8 tháng còn lại của năm 2025, dự kiến sẽ có khoảng 163 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn, đặc biệt từ nhóm bất động sản khi chiếm trên 55% tổng giá trị – tuy vậy áp lực đã đỡ nặng nề hơn so với 278 tỷ đồng giá trị đã đáo hạn năm 2024. Về dài hạn, những nỗ lực cải thiện khung pháp lý cùng sự phục hồi của thị trường là những tín hiệu tích cực, hứa hẹn sẽ tạo ra những thay đổi căn bản về cả phía cung và cầu, giúp gia tăng chất lượng của các đợt phát hành, giảm thiểu rủi ro đầu tư và đồng thời mở ra cơ hội cho Nhà đầu tư khi tham gia các kênh đầu tư gián tiếp thông qua các quỹ đầu tư như LHBF.....

#### **Về Trái phiếu Chính phủ và công cụ thị trường tiền tệ**

Trong năm 2024, Kho bạc Nhà nước đã huy động hơn 330 nghìn tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn – đạt 82,6% kế hoạch phát hành cả năm và tăng 10,7% so với 2023. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn giảm bình quân nhẹ so với 2023, bình quân ở mức 2,52%/năm - đây là điều kiện thuận



lợi để Kho bạc Nhà nước huy động trái phiếu, đặc biệt tại các kỳ hạn dài nhằm tài trợ cho các dự án đầu tư công. Lũy kế 04 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị Trái phiếu Chính phủ phát hành đạt gần 153 nghìn tỷ đồng, tương đương 30,6% kế hoạch.

Trong bối cảnh FED cắt giảm lãi suất 1 hoặc 2 lần trong năm 2025, chênh lệch lợi suất Trái phiếu Chính phủ Mỹ - Việt Nam được kỳ vọng dần thu hẹp. Với mục tiêu duy trì môi trường lãi suất thấp để hỗ trợ phục hồi kinh tế, lợi suất Trái phiếu Chính phủ được dự báo tăng nhẹ nhưng không quá biến động trong năm 2025.

### **3. Cơ hội đầu tư vào quỹ mở LHBF**

Lighthouse Capital cho rằng cơ hội đầu tư tài sản có lợi suất cố định tại Việt Nam trong các năm tới sẽ phong phú hơn. Tuy nhiên, việc lựa chọn đúng khoản đầu tư, kênh đầu tư thích hợp cũng sẽ thách thức hơn đối với số đông Nhà Đầu Tư cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp trên thị trường do thị trường ngày càng phát triển về chiều sâu, đòi hỏi mức độ tham gia thị trường sâu sắc hơn của các Nhà Đầu Tư trực tiếp. Vì vậy, LHBF được thiết kế dưới hình thức quỹ mở để hỗ trợ Nhà Đầu Tư đạt được mục tiêu đầu tư cụ thể của mình, thông qua việc lựa chọn đầu tư vào những doanh nghiệp, tổ chức phát hành có lợi thế cạnh tranh nhất định, có tiềm năng tăng trưởng bền vững, có khả năng thích ứng tốt với các biến động của thị trường và có đội ngũ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm.

LHBF sẽ là sự lựa chọn mang đến cho Nhà Đầu Tư một công cụ đầu tư trung và dài hạn, hỗ trợ Nhà Đầu Tư trong việc quản lý tài sản bởi đội ngũ quản lý đầu tư chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm, bổ sung cho các kênh đầu tư khác như gửi tiết kiệm, đầu tư bất động sản, đầu tư ngoại tệ hay đầu tư vàng. Việc đầu tư vào quỹ mở LHBF có nhiều ưu điểm, đặc biệt là một số ưu điểm như sau:

#### ***Quản Lý Chuyên Nghiệp***

Thay vì tự đầu tư, LHBF mang đến cho Nhà Đầu Tư công cụ đầu tư được điều hành bởi đội ngũ chuyên viên quản lý quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để phân tích, lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp với chiến lược đầu tư của Quý, mang lại lợi nhuận kỳ vọng cho Nhà Đầu Tư. Đội ngũ chuyên viên quản lý của LHBF thường xuyên đánh giá, phân tích và điều chỉnh danh mục đầu tư cho phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm đảm bảo lợi nhuận kỳ vọng của Nhà Đầu Tư.

#### ***Đầu Tư Vào Danh Mục Đa Dạng Với Chi Phí Hợp Lý***

LHBF đầu tư vào danh mục chứng khoán gồm trái phiếu và công cụ thị trường tiền tệ chọn lọc, đa dạng với tỷ trọng phân bổ phù hợp nhằm đảm bảo tỷ suất sinh lời kỳ vọng cho Nhà Đầu Tư, đồng thời đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. Thông thường, để sở hữu một danh mục đa dạng tương tự nếu tự đầu tư thì Nhà Đầu Tư phải có vốn lớn, trong khi Quý cho phép Nhà Đầu Tư tham gia với số vốn khá nhỏ.

Thêm vào đó, đầu tư thông qua LHBF cũng sẽ hiệu quả hơn về mặt quản lý chi phí khi Nhà Đầu Tư có thể sở hữu ngay danh mục đầu tư đa dạng của Quý với chi phí hợp lý hơn so với việc tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn.

#### ***Quý Có Thanh Khoản Cao***

Quỹ mở cho phép Nhà Đầu Tư thoái vốn khá dễ dàng do Nhà Đầu Tư có thể bán lại Chứng Chỉ Quỹ với giá giao dịch là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý tại thời điểm bán lại. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả ngày giao dịch của Quý mà không cần tìm đối tác để mua lại Chứng Chỉ Quỹ. Đây là ưu điểm của hình thức đầu tư quỹ mở so với các phương tiện đầu tư khác thường kém thanh khoản hơn như bất động sản hoặc các khoản đầu tư vào cổ phần của



các công ty chưa được niêm yết hoặc giao dịch tập trung.

#### **Tiết Kiệm Thời Gian Cho Nhà Đầu Tư**

Để tự đầu tư hiệu quả, Nhà Đầu Tư phải tốn nhiều thời gian để phân tích, lựa chọn và theo dõi các khoản đầu tư khá thường xuyên, thậm chí hàng ngày. Nhiều Nhà Đầu Tư không có thời gian và điều kiện để quản lý các khoản đầu tư của mình như vậy. Do đó, tham gia vào quỹ mở là sự lựa chọn tốt cho các Nhà Đầu Tư này vì các khoản đầu tư sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và giám sát một cách chặt chẽ và chuyên nghiệp thay mặt cho Nhà Đầu Tư.

### **IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

#### **1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ**

|                                                |                                                                                                                             |
|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tên Công ty</b>                             | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse                                                                               |
| <b>Tên bằng tiếng Anh</b>                      | Lighthouse Fund Management Joint Stock Company                                                                              |
| <b>Giấy phép thành lập và hoạt động số</b>     | 14/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).                                   |
| <b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số</b> | 0304772590 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). |
| <b>Địa chỉ trụ sở chính</b>                    | Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh                                                   |
| <b>Điện thoại</b>                              | (028) 7301 7786                                                                                                             |
| <b>Fax</b>                                     | (028) 7302 2268                                                                                                             |
| <b>Vốn điều lệ</b>                             | 35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm tỷ đồng)                                                                                    |

#### **2. Giới thiệu các cổ đông của Công Ty Quản Lý Quỹ**

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Phương Đông – là một trong những công ty quản lý quỹ đầu tiên của Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép thành lập và hoạt động ngày 28/12/2006. Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse là một tổ chức tài chính độc lập, hoạt động theo các nghiệp vụ kinh doanh được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép nhằm cung cấp các sản phẩm đầu tư toàn diện, mang lại giá trị gia tăng cho Nhà Đầu Tư.

Trải qua hơn 15 năm hoạt động và vận hành, Công Ty không ngừng kiện toàn bộ máy nhằm đáp ứng sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của thị trường chứng khoán nói chung và ngành quản lý quỹ nói riêng. Năm 2020, Công ty có sự cải tổ toàn diện về cơ cấu tổ chức, định hướng phát triển và năng lực tài chính.

Hiện tại, các cổ đông của Công Ty Quản Lý Quỹ sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ gồm:

| <b>STT</b> | <b>Tên cổ đông</b>    | <b>Giá trị vốn góp theo mệnh giá (VNĐ)</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b> |
|------------|-----------------------|--------------------------------------------|-------------------------|
| 1          | Nguyễn Lê Đình Quang  | 14.091.000.000                             | 40,26%                  |
| 2          | Nguyễn Công Hiệp      | 14.077.000.000                             | 40,22%                  |
| 3          | Nguyễn Thị Duy Thuyết | 6.832.000.000                              | 19,52%                  |

### **3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ**

#### **3.1. Hội Đồng Quản Trị Công Ty Quản Lý Quỹ**

**Ông Nguyễn Công Hiệp**  
Chủ tịch Hội Đồng Quản  
Trị

Ông Nguyễn Công Hiệp đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty từ năm 2021 và được bầu vào vị trí Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty từ tháng 4/2024.

Ông Hiệp được biết đến là một trong những chuyên gia hàng đầu với gần 30 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán.

Ông Hiệp từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực sản xuất – bất động sản – xây dựng như: Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Long Hậu (HSX: LHG), Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Hoà Bình, Phó Tổng Giám đốc – Duy Tân Group, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán ICMA và nhiều doanh nghiệp khác. Ông Hiệp hiện cũng là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Jesco Peico và Công ty Cổ phần Jesco Asia; thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đào tạo Tâm Trí Lực.

Ngoài ra, ông Hiệp cũng tham gia nhiều dự án và giữ vai trò cố vấn về tài chính, quản trị cho nhiều doanh nghiệp quy mô lớn trong và ngoài nước. Đồng thời ông Hiệp cũng là giảng viên của các chương trình đào tạo uy tín về kiến thức và kỹ năng cho lãnh đạo doanh nghiệp như ActionCoach Vietnam, Học viện doanh nhân PTI, Chương trình Business Edge và tham gia nhiều tổ chức nghề nghiệp như Thành viên Hội kiểm toán viên hành nghề Việt nam (VACPA); Thành viên Hội Tư vấn thuế Việt Nam.

Ông Hiệp có bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Đại học UBI (Bỉ), Cử nhân Kế toán, đồng thời có Chứng chỉ Kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp và Chứng chỉ hành nghề Thuế do Tổng Cục thuế cấp.

**Ông Hồ Hoàng Lâm**  
Thành viên Hội Đồng  
Quản Trị

Ông Hồ Hoàng Lâm giữ cương vị Thành viên Hội đồng Quản trị của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse từ năm 2021. Ông Lâm có gần 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng – Quản lý quỹ - Bất động sản. Trước khi giữ vai trò chủ chốt tại LHC, ông Lâm từng công tác tại các tổ chức tài chính uy tín tại Việt Nam, đồng thời điều hành nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực Xây dựng – Bất động sản.

Ông Lâm tốt nghiệp Đại học Ngoại thương – Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại và có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Southern New Hampshire (Hoa Kỳ).

**Ông Huỳnh Sơn Trung**  
Thành viên Hội Đồng  
Quản Trị

Ông Huỳnh Sơn Trung, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty được bầu vào tháng 4/2025, là chuyên gia với hơn 20 năm kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản. Ông từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cấp cao tại nhiều doanh nghiệp bất động sản và góp phần thúc đẩy các dự án bất động sản quy mô lớn.

Ông Trung tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế tại Đại học Kinh tế TP.HCM, Cử nhân Luật tại Đại học Luật TP.HCM và sở hữu chuyên môn



sâu về bất động sản và pháp lý.

**Ông Nguyễn Lê Đình Quang**

Thành viên Hội Đồng Quản Trị - Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Lê Đình Quang đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc Công Ty từ năm 2021. Trước khi gia nhập LHC, Ông Quang từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường như Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, với kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp, ngân hàng đầu tư và phân tích đầu tư.

Ông Quang có bằng Thạc sỹ Tài chính tại Đại học Queen Mary (Anh), Cử nhân Tài chính, Cử nhân Luật và Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN Việt Nam cấp.

### 3.2. Người Điều Hành Quỹ

**Ông Trần Văn Mẫn**

Ông Trần Văn Mẫn được biết đến là một trong những chuyên gia với hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Đầu tư, Ông Mẫn đã phụ trách nhiều vị trí quan trọng tại các công ty quản lý quỹ hàng đầu trên thị trường như Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư tại CTCP QLQ Đầu tư Việt Nam, Giám đốc Đầu tư tại CTCP QLQ VinaCapital, Giám đốc Quản lý danh mục đầu tư tại CTCP QLQ Amber. Ngoài ra, ông Mẫn còn có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Ông Mẫn tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế tại Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh – chuyên ngành Tài chính – Tín dụng và có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

**Ông Nguyễn Phúc Nguyên**

Ông Nguyễn Phúc Nguyên có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Đầu tư. Trước khi gia nhập LHC, Ông Nguyên từng công tác tại nhiều công ty chứng khoán uy tín như Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á, CTCP Chứng khoán MB. Đặc biệt, ông Nguyên có kinh nghiệm hơn 05 năm làm việc tại Ban Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh. Hiện tại, ông Nguyên đang đảm nhiệm vị trí Phó Phòng Quản lý Danh mục tại LHC.

Ông Nguyên tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, đồng thời có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

### 3.3. Ban Đại Diện Quỹ

Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ LHBF dự kiến gồm 03 thành viên như sau:

**Ông Hoàng Văn Thắng -**  
Thành viên độc lập về  
Quản lý tài sản

Ông Hoàng Văn Thắng là một chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính và đầu tư, có hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành tại các tổ chức tài chính, ngân hàng, công ty chứng khoán và doanh nghiệp đa ngành, với kiến thức chuyên môn sâu rộng, tư duy chiến lược và kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Ông từng giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng như Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Sản xuất Giấy Nam Long, Phụ trách đầu tư tài chính tại Ngân hàng TMCP Nam Á, Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh, cùng vai trò thành viên HĐQT tại nhiều doanh

ng nghiệp khác trong các lĩnh vực y tế, xây dựng, sản xuất và chăn nuôi.

Ông Thắng tốt nghiệp Cử nhân Kinh doanh Ngoại thương, Cử nhân Định giá – Bất động sản, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng (ĐH Kinh tế TP.HCM) và sở hữu Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

**Ông Vũ Tiến Sỹ** -  
Thành viên độc lập về Kế  
toán/Kiểm toán

Là chuyên gia với gần 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán, ông Vũ Tiến Sỹ có kinh nghiệm chuyên sâu trong việc kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp cũng như điều hành hoạt động của các công ty kiểm toán độc lập. Ông Sỹ hiện là Giám đốc và điều hành Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rộng Việt.

Ông Sỹ tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và có Chứng chỉ Kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp.

**Ông Nguyễn Lê Đình  
Quang** – Thành viên về  
Pháp chế

Thông tin tóm tắt về ông Nguyễn Lê Đình Quang được trình bày tại phần giới thiệu Hội Đồng Quản Trị của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse.

### 3.4. Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Lighthouse là tập hợp những chuyên gia được Lighthouse Capital lựa chọn nhằm định hướng đầu tư, xem xét và phê duyệt các khoản đầu tư cho Quỹ và sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Lighthouse Capital thành lập theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ Công ty.

## 4. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

### 4.1. Tình hình hoạt động của Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Phương Đông, được thành lập năm 2006 theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 14/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 6,8 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse theo Giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/08/2021.

Tình hình hoạt động của Công ty trong 05 năm gần nhất như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                     | Năm<br>2020 | Năm<br>2021 | Năm<br>2022 | Năm<br>2023 | Năm<br>2024 |
|------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>1. Tổng Doanh thu</b>     | 3.272       | 17.951      | 11.135      | 9.394       | 11.642      |
| <b>2. Lợi nhuận sau thuế</b> | 681         | 8.496       | 686         | 1.225       | 1.265       |
| <b>3. Vốn điều lệ</b>        | 25.000      | 25.000      | 25.000      | 35.000      | 35.000      |

*Nguồn: Báo cáo tài chính hàng năm đã kiểm toán của LHC*

Cùng với việc tái cấu trúc toàn diện Công ty, LHC chú trọng nâng cao các chuẩn mực đầu tư và tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và áp dụng tốt các thông lệ về quản trị rủi ro nhằm tạo giá trị gia tăng và hướng tới lợi ích cao nhất cho khách hàng.

### 4.2. Các quỹ do Công ty quản lý

❖ **Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse (LHBF)**



LHBF là quỹ mở đầu tư vào trái phiếu, được thành lập vào ngày 29/12/2022 với số vốn điều lệ ban đầu là 50,4 tỷ đồng. Quỹ LHBF hoạt động với mục tiêu mang lại sự tăng trưởng giá trị đầu tư vốn từ trung đến dài hạn, tạo ra lợi nhuận tốt và giảm thiểu rủi ro, bảo toàn vốn cho nhà đầu tư, thông qua việc phân bổ trọng điểm danh mục vào trái phiếu, các tài sản có thu nhập cố định và công cụ nợ có thanh khoản ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam.

❖ **Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse (LHCDF)**

LHCDF là quỹ mở đầu tư vào cổ phiếu, được thành lập vào ngày 30/5/2024 với số vốn điều lệ ban đầu là 51,2 tỷ đồng. Quỹ LHCDF hoạt động với mục tiêu hướng tới việc tối đa hóa lợi nhuận dài hạn bằng chiến lược đầu tư đa dạng hóa vào cổ phiếu và các tài sản tài chính khác, thông qua việc phân bổ tài sản một cách năng động, tùy thuộc vào diễn biến của thị trường và cơ hội đầu tư tại các thời điểm khác nhau trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, nhằm tối đa hóa lợi ích và hạn chế rủi ro cho Nhà đầu tư.

*Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ và các quỹ do Công ty quản lý không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong tương lai, cũng như không vì mục đích riêng.*

## **V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

### **Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003

Địa chỉ chi nhánh Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại 028 38218812

Fax 028 38218813

Lĩnh vực hoạt động chính Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính

*Các điều kiện và điều khoản liên quan đến hợp đồng cung cấp dịch vụ của Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ được thể hiện chi tiết tại Hợp Đồng Giám Sát.*

## **VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN**

Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ quyết định lựa chọn công ty kiểm toán dựa trên các đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho thì việc lựa chọn công ty kiểm toán do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

## **VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ**

Danh sách các Đại Lý Phân Phối được lựa chọn như sau:

### **1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse**

|                        |                                                                                                               |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy phép hoạt động số | 14/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) |
| Địa chỉ trụ sở chính   | Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Hồ Chí Minh                                         |
| Địa điểm nhận lệnh     | Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Hồ Chí Minh                                         |
| Điện thoại             | (028) 7301 7786                                                                                               |
| Fax                    | (028) 7302 2268                                                                                               |

## **2. Công ty Cổ phần Fincorp**

|                                                       |                                                                                    |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số | Số 01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018        |
| Địa chỉ trụ sở chính                                  | 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh |
| Địa điểm nhận lệnh                                    | 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh |
| Điện thoại                                            | 028 36361079                                                                       |
| Fax                                                   | 028 36361078                                                                       |

## **3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

|                                                       |                                                                                       |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số | Số 54/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 12 năm 2021           |
| Địa chỉ trụ sở chính                                  | Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Hồ Chí Minh |
| Địa điểm nhận lệnh                                    | Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Hồ Chí Minh |
| Điện thoại                                            | 028 7306 8686                                                                         |
| Fax                                                   | 028 3824 7436                                                                         |

## **4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina**

|                                                       |                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số | Số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 8 năm 2022                             |
| Địa chỉ trụ sở chính                                  | Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội |
| Địa điểm nhận lệnh                                    | Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội |
| Điện thoại                                            | 024 6687 8996                                                                                          |

## **5. Công ty Cổ phần InvestingPro**

|                                                       |                                                                  |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số | Số 34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/4/2024 |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|



|                      |                                                                                                                    |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Địa chỉ trụ sở chính | SVP.313, Tầng 3, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| Địa điểm nhận lệnh   | SVP.313, Tầng 3, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| Điện thoại           | 024 3201 3228                                                                                                      |

#### **6. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

|                                                       |                                                                                         |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số | Số 11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/05/2021                       |
| Địa chỉ trụ sở chính                                  | Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| Địa điểm nhận lệnh                                    | Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| Điện thoại                                            | 028 3910 2222                                                                           |

#### **7. Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Digifinance**

|                                                       |                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số | Số 24/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/06/2022                                          |
| Địa chỉ trụ sở chính                                  | Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| Địa điểm nhận lệnh                                    | Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, Số 19 Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội      |
| Điện thoại                                            | 0968786660                                                                                                 |

### **VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

#### **1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng**

##### **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)**

|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Quyết định thành lập số       | 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Địa chỉ                       | Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Điện thoại                    | 024 39747123                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Fax                           | 024 39747120                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Lĩnh vực hoạt động chính      | Đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán                                                                                                                                                                                                                            |
| Phạm vi dịch vụ được ủy quyền | Thực hiện toàn bộ những công việc liên quan tới dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quý: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư; Theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</li> <li>- Ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý việc đăng ký đặt mua</li> </ul> |



Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu, các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- Xác định số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư được nhận trong trường hợp Nhà Đầu Tư đặt mua, chuyển đổi hoặc số tiền Nhà Đầu Tư được thanh toán trong trường hợp Nhà Đầu Tư bán lại.
- Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính), ghi nhận thông tin về người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
- Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư và trên sổ chính do Nhà Đầu Tư thay đổi thông tin, Nhà Đầu Tư thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi, do nhận phân bổ lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho...
- Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho CTQLQ để cung cấp cho Nhà Đầu Tư và cung cấp thông tin về số dư tài khoản cho Nhà Đầu Tư khi có yêu cầu từ Nhà Đầu Tư.
- Tổ chức thực hiện quyền cho người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ và thực hiện các công việc có liên quan khác theo thỏa thuận đã thống nhất giữa VSDC và CTQLQ trong Hợp đồng dịch vụ giữa hai Bên.

Chi phí phải thanh toán      Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy định tại Mục 3.2.d Chương XI của Bản Cáo Bạch này

Hình thức thanh toán      Chuyển khoản

## **2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư**

### **Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số      0100150619079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số      106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003

Địa chỉ chi nhánh      Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại      028 38218812

Fax      028 38218813

Lĩnh vực hoạt động chính      Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền

- Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Công Ty Quản Lý Quỹ và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ.
- Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và



|                         |                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                         | cổ tức, giao dịch đầu tư... của Quỹ theo quy định pháp luật.                                                                                                                                            |
|                         | - Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ; lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ. |
|                         | - Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.                        |
| Chi phí phải thanh toán | Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ theo quy định tại Mục 3.2.e Chương XI của Bản Cáo Bạch này                                                                                                                     |
| Hình thức thanh toán    | Chuyển khoản                                                                                                                                                                                            |

## **IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ**

### **1. Thông tin chung về Quỹ**

#### **1.1. Tên Và Địa Chỉ Liên Hệ:**

|                         |                                                                           |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Tên Quỹ bằng Tiếng Việt | <b>QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE</b>                                   |
| Tên Quỹ bằng Tiếng Anh  | Lighthouse Capital Bond Fund                                              |
| Tên viết tắt            | LHBF                                                                      |
| Địa chỉ                 | Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh |

#### **1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào bán:**

Số 304/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/09/2022

#### **1.3. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ:**

Số 71/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/12/2022

#### **1.4. Tính Chất Và Thời Gian Hoạt Động Của Quỹ**

- Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật.
- Thời hạn hoạt động: Được tính từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động. Việc thay đổi thời gian hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện theo Nghị quyết có hiệu lực pháp luật của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

## **2. Điều Lệ Quỹ tóm tắt**

Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

Điều Lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse gồm 15 chương, 71 điều và 07 Phụ lục. Điều Lệ Quỹ gồm những nội dung chính sau:

### **2.1. Các Điều Khoản Chung**

#### **a. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ**

- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của Điều Lệ.
- Quỹ được chính thức hoạt động kể từ khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.
- Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát đồng thời thực thi các quyền hạn khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này và quy định của pháp luật.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ phù hợp với các quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và các văn bản khác có liên quan.

**b. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ:**

Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 50.435.000.000 (năm mươi tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu) đồng. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

**c. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ**

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

**d. Chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

**e. Chỉ định Ngân Hàng Giám Sát**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để giám sát hoạt động của Quỹ.

**2.2. Các Quy Định về Mục Tiêu, Chính Sách và Hạn Chế Đầu Tư**

**a. Mục tiêu đầu tư**

- Quỹ LHBF hướng đến việc tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư dựa trên việc phân bổ trọng điểm danh mục vào trái phiếu, các tài sản có thu nhập cố định và công cụ nợ có thanh khoản ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam. Quỹ có thanh khoản linh hoạt, phù hợp với các Nhà Đầu Tư với các mục đích đầu tư trung hoặc dài hạn, nhằm mục tiêu tạo ra lợi nhuận tốt và giảm thiểu rủi ro, bảo toàn vốn cho nhà đầu tư.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, phù hợp với quy định hiện hành và báo cáo với UBCKNN.

**b. Chiến lược đầu tư**

- Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse chú trọng phân bổ cao vào những tài sản là trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) Trái phiếu Chính phủ, (ii) Trái phiếu chính quyền địa phương, (iii) Trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, (iv) Trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín dụng tốt, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc có cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Trong đó, Quỹ sẽ xây dựng các danh mục đầu tư khác nhau với mức tỷ suất sinh lời kỳ vọng đa dạng nhằm đáp ứng khẩu vị rủi ro của từng loại Nhà Đầu Tư.



- Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch này và quy định của pháp luật.

**c. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư**

Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm.

**d. Tài sản được phép đầu tư**

1. Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
2. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
3. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương;
4. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
5. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 (một) lần trong 12 (mười hai) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% (ba mươi phần trăm) giá trị đợt phát hành;
6. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại mục 5 nêu trên phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; b) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

**e. Cơ cấu đầu tư**

Quỹ chủ yếu phân bổ đầu tư vào danh mục các tài sản tạo thu nhập cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Trong đó, tỷ trọng đầu tư vào các loại trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác tối thiểu 80% (tám mươi phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

**f. Các hạn chế đầu tư**

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các quy định sau: Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

1. Đầu tư tối thiểu 80% (tám mươi phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác;
2. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% (mười phần trăm) Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
3. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) Tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
4. Không được đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) Tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản





quy định tại Điểm a, b, d và e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% (ba mươi lăm phần trăm) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

5. Không được đầu tư quá 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ;
6. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;
7. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;
8. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
  - Không đầu tư vào quá 10% (mười phần trăm) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - Không đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
9. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

**g. Phương pháp lựa chọn đầu tư**

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương: Áp dụng phương pháp tiếp cận từ trên xuống (Top-Down Approach) theo đó việc phân bổ tài sản sẽ dựa trên những đánh giá toàn diện về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, tính thanh khoản của các kỳ hạn.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, sẽ áp dụng phương pháp tiếp cận đầu tư từ dưới lên (Bottom-Up Approach), theo đó việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể sẽ dựa trên những nghiên cứu yếu tố cơ bản của tổ chức phát hành và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro nhưng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho hạn mục. Quỹ sẽ xem xét đầu tư vào trái phiếu của tổ chức phát hành có tình hình tài chính, lịch sử tín dụng, có tài sản đảm bảo và phương án sử dụng vốn tốt.
- Đối với các công cụ được phép đầu tư khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ trình Ban Đại Diện phê duyệt về phương pháp lựa chọn và giải ngân theo đề xuất được phê duyệt.

**h. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ**

- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả không được quá 5,0% (năm phần trăm) NAV của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 (ba mươi) ngày.



- Tài sản của Quỹ không được sử dụng để thực hiện các giao dịch kỳ quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống và cho vay chứng khoán.
- Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

**i. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng**

- NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được xác định theo Ngày Giao Dịch, đảm bảo định kỳ một lần một tuần và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo NAV tháng), phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư được biết.
- NAV của Quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ Tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá (Ngày T-1).
- NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước đó.
- Trường hợp không có giá thị trường tại Ngày Giao Dịch gần nhất hoặc giá thị trường có nhiều biến động, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ Tay định giá của Quỹ hoặc sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
- Phương pháp xác định NAV của Quỹ được thực hiện theo phương pháp quy định tại Phụ lục số 4 của Điều Lệ Quỹ.

**2.3. Đặc Trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư**

**a. Nhà Đầu Tư**

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là các cá nhân hoặc nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư tổ chức đó.
- Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.

**b. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư**

- Nhà Đầu Tư có các quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau; quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;



quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).

- Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
  - Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
  - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
    - Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền;
    - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 (sáu) tháng mà chưa được bầu thay thế;
  - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ;
  - Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% (mười phần trăm) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ.

**c. Sổ Đăng Ký Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ**

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư Chính ("Sổ Chính") hoặc đại lý ký danh, nếu có, lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phụ ("Sổ Phụ") để xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ.

**d. Quyền Biểu Quyết Của Nhà Đầu Tư**

Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu Tư. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 23 của Điều Lệ Quỹ.

**e. Trường Hợp Chia, Tách, Hợp Nhất, Sáp Nhập, Thanh Lý, Giải Thể Quỹ**

Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong các trường hợp này được quy định tại Chương XIII của Điều Lệ (Điều 65 đến Điều 67).

**2.4. Cơ Chế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ**

Các quy định về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và chuyển nhượng phí thương mại Chứng Chỉ Quỹ được thể hiện tại các điều từ Điều 16 đến Điều 19 của Điều Lệ.

**a. Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch**

- Chứng Chỉ Quỹ LHBF được giao dịch định kỳ một (01) tuần hai (02) lần vào các ngày thứ Hai và thứ Năm hàng tuần (Ngày Giao Dịch - Ngày T). Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.



- Trong trường hợp tăng tần suất giao dịch định kỳ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt và báo cáo để Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua; trong trường hợp giảm tần suất phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định.

**b. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh**

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định chi tiết như sau:

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày T-1.
- Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó.
- Với những giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước thời điểm đóng sổ lệnh, NAV Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.
- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.
- Giao dịch muộn: Các lệnh giao dịch được nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo.

**c. Quy trình nhận lệnh mua, điều kiện thực hiện lệnh mua**

- Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;
- Đại Lý Ký Danh được thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán;
- Nhà Đầu Tư thanh toán giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát; Giá trị giao dịch của lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Mục 3.2 Chương X của Bản Cáo Bạch.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành (\%)})}{\text{NAV một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch}}$$

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Ký Danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ được quy định chi tiết tại Mục 3.2 Chương X của Bản Cáo Bạch.

**d. Quy trình nhận lệnh bán, điều kiện thực hiện lệnh bán**



- Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản Nhà Đầu Tư được quy định cụ thể tại Mục 3.1.h Chương X của Bản Cáo Bạch. Lệnh bán của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản.
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:  
$$\text{Giá trị bán được nhận} = \text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại} \times \text{NAV của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại (\%)})$$
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá trị bán được nhận trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Những trường hợp giao dịch bán không hợp lệ được quy định chi tiết tại Mục 3.3 Chương X của Bản Cáo Bạch.

**e. Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi:**

- Lệnh chuyển đổi nhằm bán Chứng Chỉ Quỹ này để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác của cùng Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư nắm giữ và các quỹ kia có quy định cho phép chuyển đổi và Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận cả Lệnh bán được chấp nhận và Lệnh mua được chấp nhận.
- Lệnh bán sẽ được thực hiện trước, sau đó mới tới lệnh mua được thực hiện. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng. Nhà Đầu Tư chỉ phải thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi, phí chuyển tiền và thuế (nếu có phát sinh) theo quy định mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- Những trường hợp lệnh chuyển đổi không hợp lệ được quy định chi tiết tại Mục 3.4 Chương X của Bản Cáo Bạch.

**f. Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch**

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư nếu:

- Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% (mười phần trăm) của NAV; hoặc
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
  - Giá trị NAV xuống dưới 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Việt Nam đồng; hoặc
  - Số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp nếu:

- Nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định NAV của Quỹ tại ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



**2.5. Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ****a. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ**

- Ngày Định Giá là ngày xác định giá trị Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch để phục vụ việc tính toán giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- NAV của Quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ Tổng nợ phải trả của Quỹ.
- NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước đó.
- Giá Giao Dịch một đơn vị quỹ được xác định như sau:
  - Giá Phát hành/Giá Bán một Chứng Chỉ Quỹ được xác định bằng NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành
  - Giá Mua Lại một Chứng Chỉ Quỹ được xác định bằng NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại.

**b. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin**

- NAV của Quỹ, NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận NAV phải được thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.
- NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ và Giá giao dịch sẽ được công bố tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các phương tiện khác theo quy định.

**c. Thông tin về các mức giá dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả: Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi**

Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.

- Giá Bán/ Giá Phát Hành lần đầu ra công chúng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Mệnh giá của Chứng Chỉ Quỹ (10.000 VNĐ) cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu.
- Giá Bán/ Giá Phát Hành một Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo được xác định bằng NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành.
- Giá Mua Lại một Chứng Chỉ Quỹ được xác định bằng NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là số tiền dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng là số tiền dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành không được vượt quá 5% giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% giá trị giao dịch.
- Các khoản Giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.



- Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức: Giá Dịch Vụ Phát Hành không quá 5% giá trị giao dịch và Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

## **2.6. Thông Tin Về Các Loại Phí và Giá Dịch Vụ Mà Quỹ Phải Trả**

### **a. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ**

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 1,0% của NAV/năm. Thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ và Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng không vượt quá mức tối đa 2% NAV/năm.

### **b. Giá Dịch Vụ Lưu Ký Giám Sát**

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.

Mức Giá Dịch Vụ Lưu Ký Giám Sát được quy định chi tiết tại Phụ lục số 5 của Điều Lệ Quỹ.

### **c. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ**

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại Ngày Định Giá.

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0,03%/năm tính trên tổng NAV của Quỹ và được thanh toán hàng tháng, tối thiểu là 15 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).

### **d. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng**

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được quy định chi tiết tại Phụ lục số 6 của Điều Lệ Quỹ.

### **e. Các loại chi phí hoạt động khác của Quỹ**

Các loại chi phí hoạt động khác của Quỹ được quy định chi tiết tại Điều 62 và 63 của Điều Lệ Quỹ.

## **2.7. Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế**

### **a. Phân chia lợi nhuận**

Các vấn đề về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Điều 64 của Điều Lệ.

#### **▪ Thu nhập của Quỹ**

Thu nhập của quỹ bao gồm các khoản sau đây: Cổ tức, Lãi trái phiếu, Lãi tiền gửi, Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ, Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

#### **▪ Chi phí hoạt động của Quỹ**

- Chi phí cho dịch vụ quản lý quỹ
- Chi phí cho dịch vụ lưu ký, giám sát
- Giá dịch vụ kiểm toán
- Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể





- Phụ cấp Ban Đại Diện Quỹ
- Chi phí môi giới, chuyển nhượng các giao dịch tài sản
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý
- Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác
- Chi phí pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ được pháp luật cho phép
- Thuế và các loại giá dịch vụ bắt buộc của Chính phủ áp dụng cho Quỹ.

▪ **Phân chia lợi tức của Quỹ như sau:**

- Hình thức phân chia lợi tức bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Việc phân chia lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ phải được sự chấp nhận trước Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp nhận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).
- Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:
  - + Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế tài chính theo quy định pháp luật;
  - + Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
  - + Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và NAV của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
  - + Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

**b. Chính sách thuế**

Nhà Đầu Tư nên tự tìm hiểu và tham khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia tư vấn thuế đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

**2.8. Đại Hội Nhà Đầu Tư**

**a. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường:**

- Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung chính sau:
  - Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
  - Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
  - Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
  - Phương án phân phối lợi tức;



- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
  - Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
  - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
  - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
- Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ, hoặc theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hay nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.
  - Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều Lệ Quỹ phải được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- b. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà Đầu Tư được quy định theo đó:**
- Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.
  - Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành họp không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
  - Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).
  - Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt, sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư. Chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư điều hành cuộc họp theo Chương trình họp đã được thông báo đến các Nhà Đầu Tư.
  - Quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
  - Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ, thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
  - Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản trừ nội dung liên quan tới: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ,



Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.

- Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Chứng Chỉ Quỹ biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.

**c. *Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư:***

Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ có thể yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang chứng chỉ quỹ của Quỹ khác cùng thuộc quản lý của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

**2.9. Ban Đại Diện Quỹ**

Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ được thể hiện tại Chương V của Điều Lệ, bao gồm 9 (chín) điều, từ Điều 25 đến Điều 33, quy định những nội dung cơ bản về Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm số lượng và tiêu chuẩn đối với thành viên, quyền và nghĩa vụ cũng như cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.

**a. *Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ***

Ban Đại Diện Quỹ có 03 (ba) thành viên được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản.

Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập: không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo uỷ quyền của các tổ chức này;

Ban Đại Diện Quỹ sẽ bao gồm:

- Tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán;
- Tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và
- Tối thiểu 01 (một) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.

Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ như sau:

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Nhà Đầu Tư có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu;
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử;





- Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, gửi danh sách Ban Đại Diện Quỹ và hồ sơ cá nhân các thành viên mới của Ban Đại Diện Quỹ.

*Danh sách Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ LHBF được trình bày tại Mục 3.3 Chương IV của Bản Cáo Bạch này.*

**b. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ như sau:**

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ là 05 (năm) năm và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:
  - Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
  - Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
  - Có chuyên môn trong lĩnh vực tài chính hoặc ngân hàng hoặc bảo hiểm hoặc chứng khoán hoặc kế toán hoặc kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực vừa nêu.
- Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
  - Những người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - Những người theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp.
  - Là thành viên của trên 05 (năm) Ban Đại Diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

**c. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ**

- Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
- Phê duyệt Sổ tay định giá NAV của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch. Trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Ban Đại Diện Quỹ xem xét, quyết định dựa trên giải thích lý do của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Quyết định các vấn đề được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền:
  - Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho: Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
  - Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;





- Phương án phân phối lợi tức;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
  - Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
  - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
  - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
  - Gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp luật.
  - Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

**d. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ:**

Chủ tịch là thành viên độc lập, có các quyền và nhiệm vụ chính sau:

- Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp thông tin về Quỹ và về quá trình thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và Đại Hội Nhà Đầu Tư; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ:**

Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong những trường hợp sau đây:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong những trường hợp sau đây:

- Không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
- Bị khởi tố hoặc truy tố;
- Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của pháp luật hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.



Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp nêu trên.

Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:

- Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ;
- Trừ hai trường hợp quy định nói trên, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**f. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ**

- Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ uỷ quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- Trường hợp không có người được uỷ quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

**g. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ**

- Chủ tịch được quyền triệu tập các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ sẽ họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.
- Trình tự cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước 05 (năm) Ngày Làm Việc, đối với các cuộc họp bất thường là 02 (hai) Ngày Làm Việc.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).
- Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tịch và Thư ký được bổ nhiệm cho cuộc họp, cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ.

**h. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ**

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực.

**2.10. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ**

Những quy định về Công Ty Quản Lý Quỹ, bao gồm: Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ; Trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ; Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công



Ty Quản Lý Quỹ và Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, được trình bày tại Chương VI của Điều Lệ Quỹ, gồm 04 (bốn) điều, từ Điều 34 đến Điều 37.

**a. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ:**

- Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ;
- Độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.

**b. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định như sau:**

- Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền chính sau:
  - Nhận Phí quản lý;
  - Quản lý các quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác được Pháp Luật cho phép miễn là Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo có đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả các hoạt động đầu tư của Quỹ.
  - Tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;
  - Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn;
  - Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều Lệ của Quỹ, Bản Cáo Bạch này và pháp luật.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ chính sau:
  - Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quy trình kiểm soát nội bộ; sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư áp dụng chung cho các quỹ; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác.
  - Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công Ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và khách hàng uỷ thác do Công Ty quản lý.
  - Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
    - + Thực hiện việc đầu tư cho Quỹ theo các quy định tại Điều 25 và Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC và Mục 2.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này;
    - + Ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát;
    - + Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát.
  - Phân công tối thiểu 02 (hai) người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ đầu tư chứng khoán.
  - Công Ty phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho khách hàng uỷ thác và cho bản thân Công Ty.

**c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:**

- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:
  - Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ;



- Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
- Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Quỹ hết thời hạn hoạt động (nếu có).

▪ Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền (ngoài các khoản tiền dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này) theo tỷ lệ như sau:

| Chi phí bồi thường | Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ                  |
|--------------------|---------------------------------------------------------|
| 3%/NAV             | Trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động |
| 1,5%/NAV           | Sau 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động        |

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 (năm mươi hai) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

**d. Các quy định về hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ**

Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép:

- Sử dụng tài sản của Quỹ để tái đầu tư vào Quỹ;
- Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ đại chúng khác hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ;
- Sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc trả nợ cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cho người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trả nợ cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác;
- Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm pháp luật và vi phạm các hạn chế trong hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

**2.11. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát**

Những quy định về Ngân Hàng Giám Sát như: Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát; Trách nhiệm, quyền hạn của Ngân Hàng Giám Sát và Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát, được trình bày tại Chương VII của Điều Lệ Quỹ, gồm 04 (bốn) Điều, từ Điều 38 đến Điều 41.

**a. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát:**

- Là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;



- Không được là người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục của Điều Lệ.

**b. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:**

- Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:
  - Ngân Hàng Giám Sát sẽ đóng vai trò là Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký cho các tài sản của Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát phải tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
  - Ngân Hàng Giám Sát phải chịu trách nhiệm cho những thiệt hại gây ra cho Quỹ liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng thực hiện chức năng giám sát trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát không tuân thủ pháp luật, Điều Lệ và Hợp Đồng Giám Sát.
- Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:
  - Được quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của quỹ để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật;
  - Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết;
  - Được quyền nhận Phí giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Điều Lệ và pháp luật.

**c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát**

- Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
  - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
  - Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
  - Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
  - Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
- Nếu Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát, lưu ký được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, thì Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký phải có thông báo trước ít nhất 06 (sáu) tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký chỉ có thể chấm dứt hợp đồng giám sát, lưu ký nếu việc chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký cho Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký mới do Quỹ lựa chọn được hoàn thành.
- Trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, Quỹ thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo UBCKNN và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.



## **2.12. Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo**

Những quy định về kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo như: Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán; Năm tài chính, Chế độ kế toán; Báo cáo tài chính và các Báo cáo khác, được trình bày tại Chương X của Điều Lệ Quỹ, gồm 05 (năm) điều, từ Điều 51 đến Điều 55.

- Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- Năm tài chính là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm còn dưới 03 (ba) tháng, năm tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
- Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán do các cơ quan có thẩm quyền quy định. Đồng Việt Nam sẽ là đồng tiền được sử dụng.
- Báo cáo tài chính được quy định:
  - Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc này. Mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của nhà cung cấp dịch vụ mà Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền. Ban Đại Diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.
  - Tất cả các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của pháp luật sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và giao hoặc gửi cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của pháp luật.

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư nên tham khảo kỹ 07 Phụ lục Điều Lệ Quỹ để có đầy đủ thông tin:

*Phụ lục 1: Cam Kết Của Công Ty Quản Lý Quỹ*

*Phụ lục 2: Cam Kết Của Ngân Hàng Giám Sát*

*Phụ lục 3: Cam Kết Chung Của Công Ty Quản Lý Quỹ Và Ngân Hàng Giám Sát*

*Phụ lục 4: Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản*

*Phụ lục 5: Biểu Giá Dịch Vụ Lưu Ký Giám Sát Và Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ*

*Phụ lục 6: Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng*

*Phụ lục 07: Nguyên Tắc Lấy Ý Kiến Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản*

## **3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ**

### **3.1. Những điểm lưu ý quan trọng**

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Vì vậy, Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ không được bảo lãnh hay cam kết bởi bất kỳ một ngân hàng nào, kể cả



Ngân Hàng Giám Sát, hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không đưa ra bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư mà Quỹ mong muốn đạt được.

- Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo thu nhập ổn định và tăng trưởng tài sản ròng trong trung và dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc trong thời gian kỳ vọng. Tên gọi của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý hoặc kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ tài chính khác phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế và tài chính đó liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư liên quan mà không phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

### **3.2. Rủi Ro Thị Trường**

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

### **3.3. Rủi Ro Lãi Suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu. Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu





vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên do kỳ vọng lạm phát tăng. Những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

### **3.4. Rủi Ro Lạm Phát**

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

### **3.5. Rủi Ro Thanh Khoản**

#### **a. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kiểm soát rủi ro thanh khoản bằng cách ưu tiên các chứng khoán với mức thanh khoản cao. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi mức thanh khoản của từng khoản đầu tư và chuẩn bị phương án thanh lý tài sản nếu cần thiết. Đối với chứng khoán niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục, dựa trên dữ liệu quá khứ (thường là số lượng giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước). Đối với chứng khoán chưa niêm yết và không có thị trường thứ cấp công bố, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ thanh khoản của tài sản đó dựa trên phân tích về cung cầu của tài sản đó, và tìm phương án thoái vốn hợp lý nhất để bảo vệ giá trị Quỹ.

#### **b. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ**

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy



trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.

### **3.6. Rủi Ro Pháp Lý**

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

### **3.7. Rủi Ro Tín Nhiệm**

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả gốc, lãi trái phiếu của tổ chức phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số hoặc xếp hạng tín nhiệm do các công ty hoặc các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá. Hệ số tín nhiệm trái phiếu càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các loại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn cao về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam có các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích thống kê bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

### **3.8. Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích**

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng các thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như cơ chế kiểm soát thông tin nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

### **3.9. Rủi Ro Tái Đầu Tư**

Ngoài các Rủi Ro Lãi Suất, Lạm Phát và Rủi Ro Tín Nhiệm đã đề cập bên trên, một trong những rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu là Rủi Ro Tái Đầu Tư. Đây là rủi ro khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm trái phiếu được đầu tư ban đầu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, diễn biến của đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

### **3.10. Rủi Ro Định Giá**

Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuy từng thời điểm





và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

### **3.11. Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bắt Buộc**

Quý phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn 10.000.000.000 VNĐ (mười tỷ Đồng Việt Nam) trong 6 (sáu) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

### **3.12. Rủi Ro Hoạt Động Quản Lý Quỹ**

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định người điều hành Quỹ phải đáp ứng đủ số năm kinh nghiệm yêu cầu đối với nghiệp vụ quản lý quỹ chuyên nghiệp, đủ kiến thức chuyên môn và được cấp chứng nhận hành nghề quản lý quỹ bởi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quỹ luôn được giám sát và định hướng bởi Hội Đồng Đầu Tư gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong điều hành quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công Ty Quản Lý Quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

### **3.13. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng**

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

### **3.14. Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro**

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.

*Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi ra quyết định đầu tư.*



## **X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO**

### **1. Căn cứ pháp lý**

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- 1.1.** Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- 1.2.** Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- 1.3.** Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- 1.4.** Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- 1.5.** Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- 1.6.** Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- 1.7.** Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- 1.8.** Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán;
- 1.9.** Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- 1.10.** Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- 1.11.** Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;
- 1.12.** Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; và

Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

### **2. Chi tiết đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO)**

|                                    |                                                                                                                                                              |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tên Tiếng Việt</b>              | Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse                                                                                                                             |
| <b>Tên Tiếng Anh</b>               | Lighthouse Capital Bond Fund                                                                                                                                 |
| <b>Tên viết tắt</b>                | LHBF                                                                                                                                                         |
| <b>Loại hình</b>                   | Quỹ mở                                                                                                                                                       |
| <b>Thời gian hoạt động của Quỹ</b> | Không xác định thời hạn                                                                                                                                      |
| <b>Mục Tiêu Đầu Tư</b>             | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Quỹ LHBF hướng đến việc tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư dựa trên việc phân bổ trọng điểm danh mục vào</li> </ul> |





|                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                    | <p>trái phiếu, các tài sản có thu nhập cố định và công cụ nợ có thanh khoản ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Quỹ có thanh khoản linh hoạt, phù hợp với các Nhà Đầu Tư với các mục đích đầu tư trung hoặc dài hạn, nhằm mục tiêu tạo ra lợi nhuận tốt và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo bảo toàn vốn cho nhà đầu tư.</li> <li>▪ Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo Quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư, phù hợp với quy định hiện hành và báo cáo với UBCKNN.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Chiến Lược Đầu Tư</b>           | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chiến lược đầu tư của Quỹ chú trọng phân bổ cao vào những tài sản là trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) Trái phiếu Chính phủ, (ii) Trái phiếu chính quyền địa phương, (iii) Trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, (iv) Trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín dụng tốt, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc có cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Trong đó, Quỹ sẽ xây dựng các danh mục đầu tư khác nhau với mức tỷ suất sinh lời kỳ vọng đa dạng nhằm đáp ứng khẩu vị rủi ro của từng loại Nhà Đầu Tư.</li> <li>▪ Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật.</li> </ul> |
| <b>Các Sản Phẩm Dự Kiến Đầu Tư</b> | <p>Quỹ sẽ đầu tư vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;</li> <li>(ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;</li> <li>(iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</li> <li>(iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;</li> <li>(v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; và</li> </ul>                                                                                                                                               |



|                                                   | (vi) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------|---------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---|----------------------------------------------------|----------|
| Cơ Cấu Đầu Tư                                     | <p>Quỹ chủ yếu phân bổ đầu tư vào danh mục các tài sản tạo thu nhập cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. Cơ cấu đầu tư phụ thuộc vào từng giai đoạn thị trường và dự kiến như sau:</p> <table><tr><th>STT</th><th>Loại tài sản</th><th>Cơ cấu Dự kiến/ NAV</th></tr><tr><td>1</td><td>Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu của các tổ chức của Chính phủ hay được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu doanh nghiệp, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và các công cụ đầu tư có thu nhập cố định khác</td><td>80% - 100%</td></tr><tr><td>2</td><td>Cổ phiếu và các loại tài sản được phép đầu tư khác</td><td>0% - 20%</td></tr></table> | STT                 | Loại tài sản | Cơ cấu Dự kiến/ NAV | 1 | Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu của các tổ chức của Chính phủ hay được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu doanh nghiệp, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và các công cụ đầu tư có thu nhập cố định khác | 80% - 100% | 2 | Cổ phiếu và các loại tài sản được phép đầu tư khác | 0% - 20% |
| STT                                               | Loại tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ cấu Dự kiến/ NAV |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| 1                                                 | Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu của các tổ chức của Chính phủ hay được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu doanh nghiệp, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và các công cụ đầu tư có thu nhập cố định khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 80% - 100%          |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| 2                                                 | Cổ phiếu và các loại tài sản được phép đầu tư khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0% - 20%            |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Tối Thiểu Đăng Ký Chào Bán | 5.000.000 (năm triệu) Chứng Chỉ Quỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Mệnh Giá                                          | 10.000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Giá Phát Hành Lần Đầu                             | 10.000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu                     | Miễn phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Đơn Vị Tiền Tệ                                    | VNĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Số Lượng Đăng Ký Tối Thiểu                        | 100 Chứng Chỉ Quỹ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Số Tiền Đăng Ký Mua Tối Thiểu Lần Đầu             | 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Thời gian phát hành                               | Từ 17/10/2022 đến 12/12/2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Tổng Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Đã Phân Phối          | 5.043.500 Chứng Chỉ Quỹ, chiếm 100,87% tổng số Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chào bán tối thiểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Tổng Số Vốn Thu Được từ Đợt Chào Bán              | 50.435.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Tổng Số Nhà Đầu Tư Mua IPO                        | 139 Nhà Đầu Tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |
| Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành        | <ul style="list-style-type: none"><li>▪ <b>Công Ty Quản Lý Quỹ:</b> Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse</li><li>▪ <b>Ngân Hàng Giám Sát:</b> Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</li><li>▪ <b>Đại lý phân phối:</b> Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |              |                     |   |                                                                                                                                                                                                                                                     |            |   |                                                    |          |



|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Quản trị Quỹ:</b> Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</li> <li>▪ <b>Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Đại lý chuyển nhượng:</b> Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam</li> </ul> |
|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse đã đáp ứng đủ các điều kiện thành lập quỹ theo quy định của pháp luật, trong đó vốn đầu tư huy động tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng) và có sự tham gia của ít nhất 100 Nhà Đầu tư không chuyên nghiệp. Theo đó, Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 71/GCN-UBCK vào ngày 29/12/2022.

Ngày giao dịch đầu tiên của Quỹ là 12/01/2023.

### **3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo**

#### **3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ**

##### **a. Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:**

- Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chỉ Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.
- Ngày Giao Dịch: Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse được giao định kỳ vào các ngày thứ Hai và thứ Năm hàng tuần (Ngày T).
- Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có đề xuất giảm tần suất giao dịch thì việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 (hai) lần trong 01 (một) tháng.

##### **b. Phương thức giao dịch**

- Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối.  
Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ phải mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại nhiều Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.
- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.



- Danh sách các Đại Lý Phân Phối chỉ định và các Điểm Nhận Lệnh được liệt kê tại Phụ lục số 03 của Bản Cáo Bạch này.

**c. Giá Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ**

- Giá Bán 01 Chứng Chỉ Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ):  
*Giá Bán = NAV trên 01 Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ + Giá Dịch Vụ Phát Hành*
- Giá Mua Lại 01 Chứng Chỉ Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư):  
*Giá Mua Lại = NAV trên 01 Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ - Giá Dịch Vụ Mua Lại*
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 01 Chứng Chỉ Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 01 Chứng Chỉ Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Định Giá.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong Chương XI Mục 3 - Giá dịch vụ và hoạt động dưới đây.

**d. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh**

Thời Điểm Đóng Sở Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ, hoặc lệnh hủy để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

- Thời Điểm Đóng Sở Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1).

Trong trường hợp Ngày đóng sở lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Lệnh giao dịch được nhận sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh sẽ được chuyển sang kỳ giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.
- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

**e. Thời hạn xác nhận giao dịch**

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nợ của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào Sổ Chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

**f. Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư**

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư đã đăng ký.



**g. Hủy lệnh giao dịch**

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả số tiền này cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất tính từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền (nếu có) sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

**h. Lệnh Bán tối thiểu, Lệnh Chuyển đổi tối thiểu và Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ**

- Lệnh Bán tối thiểu là 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ để giảm số dư về 0 (không).
- Lệnh Chuyển đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Chứng Chỉ Quỹ.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản là 0 (không) Chứng Chỉ Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức giá trị mua tối thiểu, số lượng bán tối thiểu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản này tại từng thời điểm.

**i. Đóng tài khoản giao dịch**

Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được đóng trong các trường hợp:

- Khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tài khoản. Trước khi thực hiện đóng tài khoản, Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Bán nhằm đưa số dư Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản về bằng không (0);
- Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của pháp luật.

Sau khi tài khoản đã được đóng, Nhà Đầu Tư không thể thực hiện bất cứ giao dịch nào trên tài khoản đã đóng. Nếu muốn tiếp tục đầu tư, Nhà Đầu Tư phải mở một tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mới bằng cách thực hiện các thủ tục như khi đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lần đầu.

**j. Người được ủy quyền từ nhà đầu tư**

- Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/bán/chuyển đổi/hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ LHBF.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Thông tư 51/2021/TT-BTC về việc ban hành quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Nhà Đầu Tư phải nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu. Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.

**3.2. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ**

- Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: 100.000 (một trăm nghìn) đồng.
- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ có thể được chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc từ tài khoản ngân hàng của người được ủy quyền hợp lệ. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.



- Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.
- Nội dung chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ như sau: [Số tài khoản giao dịch CCQ]\_[Tên Nhà đầu tư]\_mua [Mã sản phẩm quỹ].
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối căn cứ trên số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

*Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1- Giá Dịch Vụ Phát Hành (%))/ NAV của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch*

- NAV là giá trị một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch và có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Số Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- Những trường hợp giao dịch MUA không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
  - Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
  - Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền hợp lệ:
    - thanh toán với số tiền mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định; hoặc
    - không thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
    - thanh toán tiền mua Chứng Chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc
    - thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ sau 24h00 của ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1).
  - Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán hợp lệ nhưng Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền hợp lệ không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
  - Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ bị Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Trường hợp lệnh mua không hợp lệ do được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh thì lệnh mua sẽ được chuyển sang kỳ giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.
- Trường hợp lệnh mua không hợp lệ do số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định, Nhà đầu tư có thể thực hiện chuyển thêm tiền mua để tổng số tiền thanh toán mua không thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định và đồng thời đặt lại lệnh mua hợp lệ. Trong trường hợp này, lệnh mua sẽ được xử lý tại kỳ giao dịch gần nhất tương ứng. Nếu Nhà Đầu Tư không chuyển thêm tiền và đặt lại lệnh mua như trên mà có yêu cầu hoàn tiền, số tiền Nhà Đầu Tư đã thanh toán sẽ được hoàn trả vào tài khoản Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất tính từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch.





- Các trường hợp lệnh mua không hợp lệ khác thì lệnh mua (nếu có) sẽ bị hủy. Nếu Nhà Đầu Tư đã chuyển tiền với nội dung chuyển khoản hợp lệ và có nhu cầu tiếp tục mua Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư tiến hành đặt lệnh mua mới ở kỳ giao dịch kế tiếp; trong trường hợp Nhà Đầu Tư không đặt lệnh mua mới mà yêu cầu hoàn tiền hoặc các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ khác, việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất tính từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch.
- Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền của các giao dịch không hợp lệ (nếu có) do Nhà Đầu Tư chịu.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện lệnh mua vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/ yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc xử lý sẽ phụ thuộc vào từng tình huống phát sinh cụ thể.
- Trong trường hợp lệnh mua hợp lệ và Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ nhưng vì lý do kỹ thuật, do một số trường hợp đặc biệt nhằm tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền đòi hỏi Nhà Đầu Tư phải cung cấp bổ sung thông tin hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong phiên giao dịch hoặc khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư thực hiện được ghi nhận vào tài khoản Quỹ sau thời điểm đóng sổ lệnh thì Nhà đầu tư có thể chọn lựa đặt lệnh mua mới ở kỳ giao dịch kế tiếp để tiếp tục mua Chứng Chỉ Quỹ hoặc có thể yêu cầu hoàn lại tiền.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu hoàn lại tiền, việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất tính từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền (nếu có) do Nhà Đầu Tư chịu.

### **3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ**

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ muốn bán. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu 01 lần giao dịch bán là 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ để giảm số dư về 0 (không).
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán} = \text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại} \times \text{NAV một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại (\%)})$$

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục "Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ" của Bản Cáo Bạch này.
- Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần thì quy định về số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu của mỗi lần giao dịch không áp dụng.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" chậm nhất là 05 (năm)



ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.

- Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà Đầu Tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà Đầu Tư cập nhật thông tin cho Đại Lý Phân Phối. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký thực hiện giao dịch. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ bằng tiền mặt, vì vậy Nhà Đầu Tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối là chính xác. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này (nếu có) sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- Những trường hợp giao dịch BÁN không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
  - Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
  - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu. Trong trường hợp này lệnh bán sẽ bị hủy, Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại lệnh bán.
  - Nhà Đầu Tư thực hiện hai hay nhiều Lệnh, trong đó có Lệnh bán sau cùng là Lệnh bán toàn bộ Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ (ít hơn số lượng bán tối thiểu) để giảm số dư về 0, nhưng sau đó Nhà Đầu Tư hủy (các) Lệnh trước đó và/hoặc (các) Lệnh trước đó không hợp lệ, thì Lệnh bán sau cùng để bán toàn bộ Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ nhằm giảm số dư về 0 trở thành giao dịch bán không hợp lệ.
- Trong trường hợp lệnh bán hợp lệ nhưng vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong phiên giao dịch, Nhà Đầu Tư có nhu cầu tiếp tục bán Chứng Chỉ Quỹ cần thực hiện đặt lệnh giao dịch mới để khớp lệnh cho phiên giao dịch tiếp theo của Quỹ.

### **3.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ**

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu do cùng Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Chứng Chỉ Quỹ được mua theo diện đầu tư thông thường và theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) được chuyển đổi sang Chứng Chỉ Quỹ được mua theo diện đầu tư thông thường ở quỹ mục tiêu.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp số dư tài khoản nhỏ hơn 100 (một trăm) Chứng Chỉ Quỹ thì Nhà Đầu Tư không thể thực hiện Lệnh chuyển đổi.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng. Ngày thanh toán tiền bán chuyển đổi của Quỹ bị chuyển đổi sẽ là ngày thanh toán tiền mua cho phiên giao dịch gần nhất của Quỹ mục tiêu.
- Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu được tính từ ngày khớp lệnh mua của quỹ mục tiêu.



- Trong trường hợp chuyển đổi, giá trị mua tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu vẫn được áp dụng.
- Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được quy định tại mục Giá dịch vụ và hoạt động dưới đây.
- Những trường hợp CHUYỂN ĐỔI không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
  - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh;
  - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.
- Trong trường hợp lệnh chuyển đổi hợp lệ nhưng vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong phiên giao dịch, Nhà Đầu Tư có nhu cầu tiếp tục chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cần thực hiện đặt lệnh giao dịch mới để khớp lệnh cho phiên giao dịch tiếp theo của Quỹ.

### 3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

#### a. Tổng quan:

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (Systematic Investment Plan - SIP) là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

Đầu tư Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức Đầu Tư Định Kỳ giúp nhà đầu tư có được lợi ích về chi phí đầu tư thông qua nguyên tắc bình quân giá. Nhà Đầu Tư định kỳ mua vào các Chứng Chỉ Quỹ với một khoản chi phí đầu tư cố định sẽ mua được số lượng chứng chỉ quỹ nhiều hơn hay ít hơn tùy theo giá của Chứng Chỉ Quỹ tại thời điểm mua. Theo thời gian, khi tính bình quân lại các lần đầu tư, chi phí đầu tư trung bình trên mỗi đơn vị Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ qua phương thức Đầu Tư Định Kỳ thường thấp hơn giá trung bình của các đơn vị Chứng Chỉ Quỹ, từ đó tạo ra lợi ích về chi phí cho Nhà Đầu Tư mà không phải thường xuyên theo dõi biến động giá Chứng Chỉ Quỹ.

Bên cạnh đó, đầu tư theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ cũng dựa vào nguyên tắc lãi sinh lãi (hay còn gọi là lãi kép) khi giá trị các đơn vị Chứng Chỉ Quỹ tăng trưởng và được cộng dồn vào giá trị gốc theo thời gian để tiếp tục sản sinh ra mức lợi nhuận cao hơn. Nhà Đầu Tư bắt đầu càng sớm với SIP thì càng có cơ hội đạt được lợi suất đầu tư lớn hơn trong tương lai.

*Ví dụ minh họa: Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Trong năm đầu tiên tham gia, mỗi quý Nhà Đầu Tư nộp 03 triệu VNĐ để mua Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư mua được tương ứng với mức Giá Chứng Chỉ Quỹ hàng tháng như sau (giá định không bao gồm các chi phí khác như phí phát hành, phí chuyển khoản...):*

| Quý | Giá Chứng Chỉ Quỹ<br>(NAV/ Chứng Chỉ Quỹ) | Số tiền mua<br>Chứng Chỉ Quỹ (VNĐ) | Số lượng Chứng Chỉ<br>Quỹ được phân phối |
|-----|-------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | 10.000                                    | 3.000.000                          | 300,00                                   |
| 2   | 12.000                                    | 3.000.000                          | 250,00                                   |
| 3   | 15.000                                    | 3.000.000                          | 200,00                                   |
| 4   | 11.000                                    | 3.000.000                          | 272,72                                   |



|             |  |                   |                 |
|-------------|--|-------------------|-----------------|
| <b>Tổng</b> |  | <b>12.000.000</b> | <b>1.022,72</b> |
|-------------|--|-------------------|-----------------|

Chi phí đầu tư trung bình trên mỗi Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư là:

- Chi phí đầu tư trung bình =  $12.000.000 / 1.022,72 = 11.733 \text{ VNĐ/CCQ}$
- Giá Phát Hành trung bình =  $(10.000 + 12.000 + 15.000 + 11.000) / 4 = 12.000 \text{ VNĐ}$

Ví dụ trên minh họa lợi ích Nhà Đầu Tư thu được khi tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Nhà Đầu Tư hưởng lợi mà không phải thường xuyên theo dõi Giá Chứng Chỉ Quỹ (NAV).

**Lưu ý:** Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích nhưng không đảm bảo việc tham gia Chương Trình này sẽ mang lại lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư hoặc không đảm bảo nhà đầu tư không bị thua lỗ.

**b. Cách thức hoạt động của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP):**

- **Chu kỳ thanh toán Chương Trình SIP:** Hàng tháng
- **Thời gian tham gia tối thiểu:** 12 (mười hai) tháng và có thể được tiếp tục không giới hạn. Chương Trình SIP sẽ liên tục duy trì cho đến khi Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình.
- **Số tiền tối thiểu:** 100.000 (một trăm nghìn) đồng/tháng.
- **Đăng ký tham gia:** Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia Chương Trình SIP bằng cách điền phiếu Đăng Ký Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đặt Lệnh mua theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ qua phương thức giao dịch điện tử.
- **Lệnh Mua:** Sau khi Nhà Đầu Tư đăng ký Chương Trình SIP và chuyển tiền thanh toán SIP vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, hệ thống sẽ thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch gần nhất. Cho mỗi tháng tiếp theo, hệ thống sẽ tự sinh 01 (một) Lệnh Mua, Nhà Đầu Tư chỉ cần chuyển tiền đầu tư SIP mà không cần đặt lại lệnh. Lệnh Mua sẽ khớp theo số tiền mà Quỹ nhận được từ Nhà Đầu Tư.

Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của Nhà Đầu Tư được chuyển nhiều hơn 01 (một) lần trong tháng thì hệ thống sẽ ưu tiên khớp lệnh mua cho số tiền mà Quỹ nhận được đầu tiên theo thứ tự thời gian, trừ trường hợp các lần chuyển tiền đều được thực hiện trong cùng một kỳ giao dịch trong tháng đó. Các khoản tiền còn lại sẽ được tự động chuyển sang kỳ giao dịch đầu tiên của các tháng gần nhất kế tiếp nếu Nhà Đầu Tư không có chỉ định thực hiện giao dịch thông thường hoặc yêu cầu hoàn trả đối với số tiền còn lại này.

Lệnh Mua sẽ không được thực hiện đối với những kỳ không được thanh toán.

- **Lệnh Bán:** Các thủ tục và quy trình thực hiện Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ trong chương trình SIP không thay đổi so với Lệnh Bán thông thường. Lệnh Bán được thực hiện theo nguyên tắc FIFO (mua trước, bán trước) vào Ngày Giao Dịch gần nhất sau khi nhận được yêu cầu bán hợp lệ.
- **Thanh toán:**
  - Nhà Đầu Tư có thể chuyển tiền đầu tư định kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong tháng nhưng chậm nhất là trong ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch cuối cùng của tháng. Trường hợp sau thời hạn trên, Quỹ chưa nhận được tiền thì Nhà Đầu Tư được xem như không nộp tiền thanh toán trong tháng đó.





Nếu Nhà Đầu Tư thanh toán tại hoặc sau Ngày Giao Dịch cuối cùng trong tháng thì số tiền thanh toán sẽ được chuyển sang phiên giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu hoàn trả đối với số tiền này.

- Nội dung chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ như sau: [Số tài khoản giao dịch CCQ]\_[Tên Nhà đầu tư]\_mua [Mã sản phẩm quỹ].
- Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của Nhà Đầu Tư ít hơn mức tối thiểu, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được xem xét chấp nhận cho kỳ giao dịch sau đó của tháng nếu Nhà đầu tư chuyển thêm tiền mua để tổng số tiền thanh toán mua không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, với thời hạn chuyển tiền không muộn hơn ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch cuối cùng của tháng. Nếu Nhà Đầu Tư không chuyển thêm tiền, Nhà Đầu Tư sẽ được hoàn trả số tiền đã nộp trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất tính từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận yêu cầu hoàn tiền của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch; phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này. Nhà Đầu Tư xem như không thực hiện thanh toán cho kỳ giao dịch này do số tiền thanh toán định kỳ không hợp lệ.
- **Ngày thực hiện giao dịch (Ngày T):** Là Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Quỹ nhận được Lệnh Mua và tiền đầu tư định kỳ (với kỳ giao dịch đầu tiên) hoặc sau khi Quỹ nhận được tiền đầu tư định kỳ (đối với các kỳ giao dịch tiếp theo); hoặc Lệnh Bán từ Nhà đầu tư.
- **Ngày bắt đầu tham gia vào Quỹ qua Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ:** là ngày Nhà Đầu Tư hoàn tất đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.
- **Chấm dứt Đầu Tư Định Kỳ:** Chương Trình SIP sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây:
  - Nhà Đầu Tư hủy lệnh Đầu Tư Định Kỳ: Nhà Đầu Tư không còn nhu cầu đầu tư SIP có thể chấm dứt Chương Trình bằng cách điền Phiếu Hủy Lệnh và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc thao tác Hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử. Hệ thống sẽ không tiếp tục sinh lệnh sau khi nhận được yêu cầu Hủy.
  - Nhà Đầu Tư không nộp tiền đúng cam kết đã đăng ký về thời gian và/hoặc giá trị từ 03 (ba) kỳ liên tiếp thì xem như thỏa thuận SIP không còn hiệu lực.
  - Trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục đầu tư SIP, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký lại và khoản đầu tư này sẽ không được coi là nối tiếp của khoản đầu tư SIP trước đó. Để tránh hiểu lầm, thời gian bắt đầu chương trình sẽ được tính riêng biệt cho khoản đầu tư SIP bị chấm dứt và khoản đầu tư SIP được đăng ký mới.
- **Giá Dịch Vụ áp dụng:**
  - Trường hợp Nhà Đầu Tư bán Chứng Chỉ Quỹ sở hữu theo chương trình SIP, Nhà Đầu Tư sẽ chịu Giá Dịch Vụ Mua Lại được công bố chi tiết tại trang thông tin điện tử và tại địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ. Nếu việc bán Chứng Chỉ Quỹ mua theo chương trình SIP thực hiện trước khi đầu tư đủ 12 (mười hai) tháng thì Nhà Đầu Tư sẽ chịu thêm mức phí phạt của chương trình (nếu có).
  - Giá Dịch Vụ Phát Hành không được vượt quá 5% giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% giá trị giao dịch.
  - Các mức giá dịch vụ cụ thể và phí phạt (nếu có) được quy định chi tiết tại trang thông tin điện tử và tại địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ.



### **3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ**

#### **a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư theo một trong các trường hợp sau:**

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% (mười phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
  - Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50 (năm mươi) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng 50 (năm mươi) tỷ đồng; hoặc:
  - Số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản Nhà Đầu Tư.

#### **b. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở mục 3.6.a trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ**

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{SLTT}{\sum SLDKi}$$

Trong đó:

- Xi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- SLDKi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán.
- SLTT: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của Nhà Đầu Tư.
- $\sum SLDKi$ : tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán trong kỳ.
- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được ưu tiên thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trước các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới.
- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần quy định về số dư Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

#### **c. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:**

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.





- Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

### **3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại**

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch: xem Chương XI Mục 3 - Giá dịch vụ và Lệ phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

### **3.8. Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài**

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài theo định nghĩa trong Thông tư số 51/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư 05/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài khoản IICA) của Nhà Đầu Tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.
- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản IICA sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản IICA theo quy định của pháp luật.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 138 và Điều 145 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng**

### **4.1. Xác định và công bố Giá Trị Tài Sản Ròng**

- Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ.
- Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát sẽ thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ.



- Tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định định kỳ và được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

#### **4.2. Nguyên tắc và Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng**

- Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (là thứ Hai và thứ Năm hàng tuần). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.
- Đối với kỳ định giá hàng tháng, thời điểm định giá của kỳ báo cáo tháng/quý/năm là ngày cuối cùng của tháng/quý/năm. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse được xác định vào ngày cuối cùng của tháng.

##### **Phương pháp xác định:**

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong Danh Mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

**Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ**

Trong đó:

- *Tổng tài sản có của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) hoặc thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).*
- *Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.*
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

**Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn vị Quỹ (NAV/CCQ) = Giá Trị Tài Sản Ròng / Tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành**

*Phương pháp xác định cụ thể được quy định tại Phụ lục số 4 – Phương pháp xác định giá trị tài sản của Bản Cáo Bạch này do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật.*

#### **4.3. Công Bố Thông Tin Về Giá Trị Tài Sản Ròng**

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông



tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác.

#### **5. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ**

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các dự báo và ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư của Quỹ không hàm ý bảo đảm về kết quả trong tương lai của Quỹ. Do đó, Nhà Đầu Tư được khuyến cáo:

- Nhận thức được rủi ro chung của việc đầu tư trên thị trường tài chính.
- Nhận thông tin trực tiếp về Quỹ từ các trang thông tin chính thức, đại lý phân phối chính thức, trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu rõ thông tin trong Điều Lệ, Bản Cáo Bạch hay báo cáo định kỳ của Quỹ, Nhà Đầu Tư nên đề nghị Công Ty Quản Lý Quỹ làm rõ và tham khảo thêm từ những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm.

Quy trình và các bước hướng dẫn Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được đề cập cụ thể tại Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

### **XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

#### **1. Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

#### **2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ**

Thông tin phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động định kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo hoạt động gần nhất của Quỹ.

#### **3. Giá Dịch Vụ và Hoạt Động**

##### **3.1. Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả**

##### **a. Giá Dịch Vụ Phát Hành trong đợt IPO**

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse là Miễn phí.

##### **b. Giá Dịch Vụ Phát Hành tại các lần giao dịch sau IPO (áp dụng cho đầu tư thông thường và Chương trình đầu tư định kỳ)**

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.



- Giá Dịch Vụ Phát Hành không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định của pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

**c. Giá Dịch Vụ Mua Lại (áp dụng cho đầu tư thông thường và Chương trình đầu tư định kỳ)**

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse được thành lập. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện và đo lường bằng hiệu quả đầu tư mà Nhà Đầu Tư có được do việc nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Mua Lại được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại và sẽ được thông báo chính thức bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước (FIFO).
- Giá Dịch Vụ Mua Lại không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định của pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

**d. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi**

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse được thành lập. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định của pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.



**e. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng**

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế, ...
- Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng là 300.000 VNĐ/lần (Ba trăm nghìn đồng một lần) chuyển nhượng.

*Các khoản giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Quỹ sẽ chỉ thị thanh toán phần giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.*

**3.2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả****a. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ**

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 1% (Một phần trăm) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (không bao gồm VAT).

$$\text{Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse} = 1\% \times \text{NAV/năm}$$

- Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật mức Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ mới trong Bản Cáo Bạch của Quỹ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Trong mọi trường hợp, Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ tuân thủ các mức tối đa theo quy định của pháp luật. Trong mọi trường hợp tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ không được vượt quá 2% (hai phần trăm) một năm trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Pháp Luật.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

$$\text{Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá} = 1\% \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \frac{\text{Số ngày thực tế trong kỳ}}{\text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}}$$

**b. Chi phí thường hoạt động**

Quỹ không áp dụng chính sách thường hoạt động.

**c. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát**

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký: 0,05%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa gồm VAT)

$$\text{Giá Dịch Vụ Lưu Ký của kỳ định giá} = 0,05\% \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \frac{\text{số ngày thực tế trong kỳ}}{\text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}}$$

- Giá Dịch Vụ Giám Sát: 0,02%/năm trên NAV, tối thiểu 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa gồm VAT)

$$\text{Giá Dịch Vụ Giám Sát của kỳ định giá} = 0,02\% \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \frac{\text{số ngày thực tế trong kỳ}}{\text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}}$$

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký xử lý hồ sơ giám sát tại Ngày giao dịch chứng khoán (đối với đầu tư chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng khoán chuẩn bị niêm yết, giao dịch chứng khoán lô



lễ, tiền gửi, các tài sản khác không phải là chứng khoán): 100.000 đồng/1 giao dịch/1 mã chứng khoán/1 ngày.

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Chuyển Khoản của VSDC: theo biểu phí của VSDC được công bố trong từng thời kỳ.
- Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giá Dịch Vụ Chuyển Khoản theo quy định của Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi mức giá dịch vụ thì quy định này sẽ thay đổi tương ứng.
- Tổng Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

**d. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng**

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại lý chuyển nhượng như sau:

| STT | Loại dịch vụ                                                   | Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm VAT)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Giá dịch vụ cố định hàng tháng                                 | <p>- Mức 1: <b>12.000.000 đồng/tháng</b> áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch &gt; 02 phiên/tuần</p> <p>- Mức 2: <b>10.000.000 đồng/tháng</b> áp dụng cho khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần</p> <p>(Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)</p> |
| 2   | Giá dịch vụ thiết lập, duy trì thông tin                       | Miễn phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3   | Giá dịch vụ cung cấp thông tin                                 | Miễn phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4   | Giá dịch vụ thực hiện quyền<br>- Lập danh sách thực hiện quyền | 1.000.000 đồng/lần lập danh sách                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

**e. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ**

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0,03% (Không phải không ba phần trăm) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, mức phí tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (Mười lăm triệu đồng một tháng) (chưa bao gồm VAT).

**Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của kỳ định giá = 0,03% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)**

**3.3. Các loại giá dịch vụ khác**

Các dịch vụ khác bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác liên quan tới giao dịch tài sản của Quỹ như quy định tại Mục 5.2 Chương XI Bản cáo bạch này.

**3.4. Các thông tin khác**

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, chi phí pháp lý và chi phí tem thư.



Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán theo thực tế phát sinh và được quy định cụ thể trong hợp đồng cung cấp dịch vụ của Cơ quan cung cấp dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

#### **4. Các Chi Tiêu Hoạt Động**

Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi các giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác.

##### **4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ**

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau:
  - Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
  - Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
  - Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
  - Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
  - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
  - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ, chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
  - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$$

Trong đó:

*Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm.*

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động tính từ ngày được cấp phép}}$$

##### **4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ**

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) \times 100\%}{x \ 365}$$



**2 x Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian quỹ đã hoạt động**

*Tỷ lệ chi phí hoạt động thực tế của Quỹ, tốc độ vòng quay danh mục cùng với các chỉ tiêu hoạt động khác của Quỹ được báo cáo và công bố thông tin hàng tháng, quý, năm tại trang thông tin điện tử chính thức của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật.*

**5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ****5.1. Thu nhập của quỹ**

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- Cổ tức;
- Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;
- Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác.

**5.2. Chi phí hoạt động của quỹ**

- Chi phí quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát (nếu có), thanh toán, xử lý hồ sơ giao dịch trả cho ngân hàng lưu ký hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
- Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm lương, thưởng, các chế độ đãi ngộ khác.
- Thuế và các loại phí bắt buộc theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

**5.3. Phân chia lợi tức của Quỹ**

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư nếu:
  - Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
  - Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
  - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.



- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch cho việc phân chia lợi nhuận (“Ngày Chốt Danh Sách”) được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
  - Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ);
  - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
  - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
  - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
  - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi phân chia.

## **6. Dự báo hoạt động của Quỹ**

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

## **7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ**

- Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:
  - Báo cáo NAV: được công bố tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá (Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ);
  - Báo cáo hoạt động quỹ: được công bố định kỳ tháng, quý, bán niên và năm theo quy định của pháp luật.
- Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

## **XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, pháp luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:
  - Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
  - Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
  - Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ tịch và các thành viên của Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề



quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
4. Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

### **XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

#### **1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư**

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

#### **2. Báo cáo Quỹ**

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt;
- Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ hàng tháng, quý, năm theo mẫu do UBCKNN quy định; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên đã soát xét và cả năm đã kiểm toán theo mẫu UBCKNN quy định.

#### **3. Báo cáo bất thường**

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

#### **4. Hình thức gửi báo cáo**

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

### **XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của CTCP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Lighthouse hoặc Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse**





|             |                                                                           |          |                          |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------|
| Địa chỉ:    | Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh |          |                          |
| Điện thoại: | (028) 7301 7786                                                           | Fax:     | (028) 7302 2268          |
| Email:      | info@lighthousecapital.com.vn                                             | Website: | lighthousecapital.com.vn |

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ  
Phụ Lục 02: Mẫu Giấy Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ  
Phụ Lục 03: Địa Chỉ Các Nơi Bán Cáo Bạch Được Cung Cấp  
Phụ Lục 04: Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản  
Phụ Lục 05: Biểu Phí Và Giá Dịch Vụ Quỹ Chi Trả  
Phụ Lục 06: Điều Lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Lighthouse

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN  
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE

(Ký ghi rõ họ tên)

NGÂN HÀNG TMCP  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
VIỆT NAM  
- CHỖ NHÃN -  
NAM KÝ KHẨU NGUYỄN

M.S.C.N: 0...99-C.T.C.  
QUẬN 1- TP. HỒ CHÍ MINH

(k, ghi rõ)

S.G.P: 67 - T.P

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ  
QUỸ ĐẦU TƯ  
LIGHTHOUSE

QUẦN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thị Minh Châu*

Nguyễn Lê Đình Quang



**PHỤ LỤC 01 - QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ****Bước 1: Đăng ký Mở tài khoản**

Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" theo mẫu tại Phụ Lục 2, nộp cho Đại Lý Phân Phối, và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối.

**Bước 2: Đăng ký giao dịch**

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Lệnh Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, Hủy Lệnh, Thay Đổi Thông Tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối.

**Bước 3: Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ**

Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ (tối thiểu là 100.000 VNĐ) vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Đại Lý Phân Phối cung cấp số tài khoản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là 16h00 của ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch.

**Bước 4: Kiểm tra**

Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên Phiếu lệnh, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

**Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch**

Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

**Bước 6: Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp yêu cầu**

Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

**Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch**

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

**Bước 8: Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán**

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.



---

**PHỤ LỤC 02 - MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

- Mẫu Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở.
- Mẫu Phiếu Lệnh (Phiếu Lệnh Mua/ Phiếu Lệnh Bán/ Phiếu Hủy Lệnh/Phiếu Lệnh Chuyển Nhượng/Phiếu Lệnh Chuyển Đổi/Đăng Ký Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP)).
- Mẫu Phiếu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư.



**MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ**

**GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH  
CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ  
ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM**

(Dành cho Nhà đầu tư cá nhân/For individual Investor)

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

**Số tài khoản giao dịch CCQ mở**  
**Account No.**
**Số tham chiếu**  
**Reference number**

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (\*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (\*) Content must be filled in

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION**
**Họ và tên Nhà đầu tư (\*)**  
**Full name of Investor**
**Ngày tháng năm sinh (\*)**  
**Date of birth**
**Giới tính (\*)** ☐ **Nam** ☐ **Nữ**  
**Gender** **Male** **Female**
**Quốc tịch (\*)**  
**Nationality**
**Quốc tịch khác**  
**Other nationality**
**Số CCCD/Hộ chiếu (\*)**  
**ID/Passport No.**
**Ngày cấp (\*)**  
**Issuing date**
**Nơi cấp (\*)**  
**Issuing place**
**Nghề nghiệp**  
**Job**
**Chức vụ**  
**Position/Title**
**Địa chỉ thường trú (\*)**  
**Permanent residential address**
**Địa chỉ liên lạc (\*)**  
**Mailing address**
**Số điện thoại (\*)**  
**Phone No.**
**Địa chỉ email (\*)**  
**Email address**
**Mã số thuế**  
**Vietnamese Tax ID**
**Thông tin thêm đối với Nhà đầu tư nước ngoài/ Additional information in case of foreign investor**
**Số thị thực nhập cảnh (\*)**  
**Visa No.**
**Mã số giao dịch chứng khoán (\*)**  
**Securities trading code**
**Địa chỉ đăng ký tạm trú tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam (\*)**  
**Temporary residential registration address in Vietnam for a foreign residing in Vietnam**
**Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (trong vòng 6 tháng trước khi vào Việt Nam) (\*)**

*Residential address overseas (within 6 months before arriving in Vietnam)*

## **II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC** **(\*)/ BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND (\*)**

**Tên chủ tài khoản ngân hàng**  
*Bank account holder*

**Số tài khoản**  
*Bank account number*

**Tại ngân hàng**  
*Bank name*

**Chi nhánh**  
*Branch*

**Lưu ý** Tên chủ tài khoản ngân hàng phải giống với tên Nhà đầu tư đã đăng ký ở phần (I)  
*Note Bank account holder must be the same as Investor's name registered under section (I)*

## **III. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI (NẾU CÓ)/ BENEFICIARY (IF ANY)**

Người được hưởng lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ quyền sở hữu đối với tài sản đó.

*The economic beneficiary is an institutional or individual whose name is not registered as owner of assets but such assets are totally under their ownership.*

**Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư.**  
*Kindly please provide details of the ultimate economic beneficiary of the investment.*

**Họ và tên/ Tên tổ chức**  
*Full name/Name of institutional*

**Quốc tịch**  
*Nationality*

**Số CCCD/HC/ĐKDN**  
*ID/Passport/Business license no.*

**Ngày cấp**  
*Issuing date*

**Nơi cấp**  
*Issuing place*

**Ngày tháng năm sinh**  
*Date of birth*

**Giới tính**  
*Gender*

☐ **Nam**  
*Male*

☐ **Nữ**  
*Female*

**Điện thoại liên lạc**  
*Phone No.*

**Địa chỉ email**  
*Email address*

**Địa chỉ liên lạc/ Trụ sở**  
*Mailing address/ Head office*

**Địa chỉ đăng ký tạm trú tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam**  
*Temporary residential registration address in Vietnam for a foreign residing in Vietnam*

## **IV. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA<sup>(1)</sup>) (\*)** **INFORMATION RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE<sup>(1)</sup>) (\*)**

**Nhà đầu tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình, ĐLPP không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA**



*Investor is responsible for determining his/her own FATCA status, Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be*

- ☐ (a) Nhà đầu tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (2) Hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ

*Investor is a United States (US) citizen, resident (2), or taxpayer under the US law*

- ☐ (b) Nhà đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú hoặc người đóng thuế theo luật Hoa Kỳ và có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (3)

*Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor has indicia of US status (3).*

- ☐ (c) Nhà đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú hoặc người đóng thuế theo luật Hoa Kỳ và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ

*Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor doesn't have indicia of US status.*

- (1) **FATCA: Đạo luật Tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài/ Foreign Account Tax Compliance Act**

- (2) Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc người lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.

*A US resident includes either a permanent resident card ("green card") holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3-year period that includes the current year and two previous years.*

- (3) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Nhà đầu tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.

*Indicia of US status include one of the following indications: US birth place; US residence address or US correspondence address; US telephone number; Standing instructions to transfer funds or receive funds from (an) account(s) maintained in the US; A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address; An "in care of" address or "hold mail" address in the US.*

Trong điều kiện Nhà đầu tư tích chọn (a) hoặc (b): Nhà đầu tư cam kết cung cấp toàn bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của ĐLPP trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản. Trường hợp Nhà đầu tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho ĐLPP thì tài khoản của Nhà đầu tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA.

*Investor chooses (a) or (b). Investor assures to complete FATCA documentations included Form W9 or W-8BEN and/or other documentations required by Distributor within 90 days of signing Account Opening Form. If Investor refuses to complete the above-mentioned question and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.*

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà đầu tư, theo Đây, đồng ý cho ĐLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Nhà đầu tư cho Sở thuế Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

*For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.*

## **V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU ĐẦU TƯ/ INVESTMENT INFORMATION**

Thời gian đầu tư dự kiến ☐ Dưới 12 tháng ☐ Từ 12 – 24 tháng ☐ Trên 24 tháng  
*Expecting investment term Below 12 months From 12 – 24 months 24 months and above*

Mức độ chấp nhận rủi ro ☐ Cao ☐ Trung bình ☐ Vừa phải ☐ Thấp  
*Risk tolerance High Average Below average Low*



Kinh nghiệm trong đầu tư CKI Experience in stock investment ☐ Trên 5 năm 5 years and above ☐ Từ 1 – 5 năm From 1 – 5 years ☐ Dưới 1 năm Below 1 years ☐ Chưa có kinh nghiệm/ No experience

## VI. XÁC NHẬN CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ INVESTOR'S CONFIRMATION COMMITMENT

- Nhà đầu tư xác nhận đã được cung cấp, đọc và hiểu toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở do Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse (LHC) quản lý.

*Investor certifies that Investor has been provided, has read and understood all necessary documents and information relating to the investment in open-ended fund managed by Lighthouse Fund Management Joint Stock Company (LHC).*
- Nhà đầu tư xác nhận đã hiểu biết đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Nhà đầu tư đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng LHC, nhân sự của LHC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của LHC không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

*Investor confirms that Investor has fully understood and accepted all risks involved with investment to the Fund(s) certificate and Investor hereby undertakes to bear full responsibility of the investment result. Investor agrees unconditionally and irrevocably that LHC and its personnel, Distributor, Registered name agent and other related service providers shall have no liability with respect to my/our investment in the Fund(s) certificate.*
- Nhà đầu tư cam kết rằng nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.

*Investor commits that the source of funds invested in the Fund(s) certificates are legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose of investing in the fund certificate.*
- Nhà đầu tư xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được ủy quyền giao dịch và ký phiếu lệnh theo thông tin đăng tải văn bản này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.

*Investor confirms to unconditional and irrevocable accept of works and investment results made based on any trading order of my/our Legal Representative or Authorized Representative to make transactions and sign trading orders according to the registration information in this document, including changes to such information notified from time to time. Any dispute arises (if any) will be my/our full responsibility at my/our own expense.*
- Nhà đầu tư xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do LHC cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của LHC tại từng thời điểm.

*Investor confirms and agrees to be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by LHC, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and Fee schedule of LHC at any time.*
- Nhà đầu tư cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức thông báo cho LHC và Đại lý phân phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào với các thông tin và tài liệu đó. Nhà đầu tư đồng ý rằng LHC, Đại lý phân phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của Nhà đầu tư để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

*Investor hereby undertakes that all information given in this form and all documents provided are adequate, up-to-date and accurate. Investor shall immediately notify LHC and the Distributor by giving written notice in the event of any change to the information provided herein. Investor agrees that LHC, its Distributor and related service providers shall have the right to use my/our information to perform work and/or provide to competent authorities as required by applicable law.*
- Nhà đầu tư cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho LHC, nhân sự của LHC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào của Nhà đầu tư tại văn bản này và/hoặc các tài liệu, quy định của LHC liên quan đến chứng chỉ quỹ tại từng thời điểm.

*Investor undertakes to indemnify for all damages and losses incurred by LHC, its personnel, Distributor, Registered name agent and other relevant service providers if there is any breach of my/our confirmations and/or commitments in this document and/or of LHC's documents and regulations relating to the fund certificate from time to time.*
- Nhà đầu tư đồng ý rằng văn bản này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là Tiếng Việt và Tiếng Anh hoặc chỉ tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

*Investor hereby agrees that this document and the services relating shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The language used is Vietnamese and English or Vietnamese only. In case*



there is any conflict between the Vietnamese language and English language, the Vietnamese language content shall prevail.

9. Nhà đầu tư đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Nhà đầu tư được áp dụng với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Nhà đầu tư liên quan đến chứng chỉ quỹ và giao dịch chứng chỉ quỹ.

*Investor hereby agrees that my/our confirmations, commitments and responsibilities stated herein are applied to this document and to my/our trading orders and other inquiries related to fund certificates and fund certificate transactions.*

10. Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầu đủ và chính xác những hướng dẫn của LHC khi sử dụng các dịch vụ.

*Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with LHC's guidelines for the use of these services.*

11. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này cần được sự chấp thuận của LHC hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.

*This Account Opening Application Form is subject to acceptance by LHC or the service providers of the Fund.*

12. Mẫu Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi LHC mà không cần nêu lý do.

*This Account Opening Application Form may be amended, revised from time to time by LHC without giving reasons.*

13. Việc LHC và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi hay hủy (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. LHC và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

*The acceptance and the processing of subscription, redemption, switch, cancelation by LHC and service providers (except for the Account Opening Application Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. LHC and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.*

14. Nhà đầu tư đồng ý nhận sao kê giao dịch và thông tin khác theo bất kỳ phương thức nào sau đây tùy theo chính sách được áp dụng bởi Công ty và/hoặc Đại lý phân phối tại từng thời điểm

*Inventor agrees to receive statements and other information by any of the following methods that are applied by the Company and/or the Distributor from time to time*

- Nhận qua địa chỉ email của nhà đầu tư  
*Through the email address of the Inventor*
- Nhận qua tin nhắn gửi tới số di động của nhà đầu tư  
*Through sms sent to the mobile phone number of the Inventor*
- Phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện  
*Other method in accordance with applicable law at the time of implementation*

- ☐ Tôi cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Điều lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở do LHC quản lý, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của LHC. Tôi đồng ý và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí và lệ phí áp dụng cho các quy tương ứng theo quyết định của LHC tại từng thời điểm.

*I undertake to read, understand, agree and commit to comply with all terms and conditions in the Prospectus, Summary Prospectus, Charter and other documents of open-ended fund(s) managed by LHC, including any amendments and supplements of such materials from time to time at LHC's discretion. I agree and undertake to pay fully and on time the fees and charges applicable to the respective funds at LHC's discretion from time to time.*

## VII. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TERMS AND CONDITIONS ON PERSONAL DATA PROTECTION

1. Các thông tin do Nhà đầu tư cung cấp tại Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ này và tại các tài liệu do Nhà đầu tư cung cấp vào từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật ("Dữ liệu Cá nhân").

*Information that the Investor provided under this account opening application form or any other documents from time to time include basic personal data and sensitive personal data in accordance with applicable laws ("Personal Data").*



2. LHC được quyền (i) thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý Dữ liệu Cá nhân, (ii) chia sẻ, tiết lộ Dữ liệu Cá nhân cho các bên cung cấp dịch vụ và đối tác của LHC (ví dụ ngân hàng giám sát, đại lý chuyển nhượng) để các bên này xử lý Dữ liệu Cá nhân, và (iii) chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài để xử lý cho mục đích sau đây:

*LHC has the rights to (i) collect, store, use, process the Personal Data, (ii) share and disclose the Personal Data to its vendors, service providers, partners (eg. Supervisory bank, transfer agent) for processing by such vendors/ service providers and (iii) transfer such Personal Data abroad for processing for the following purposes:*

- LHC cung cấp dịch vụ quản lý quỹ,  
*LHC's provision of fund management services,*
- Thực hiện và xử lý lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/ chỉ thị đầu tư của Nhà đầu tư,  
*Processing the Investor's trade orders/investment instructions,*
- Chăm sóc khách hàng,  
*Performance of customer care services,*
- Cung cấp thông tin về các quỹ do LHC quản lý, và  
*Provision of information on funds managed by LHC, and*
- Các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.  
*Other lawful purposes in accordance with applicable laws.*

3. Nhà đầu tư thừa nhận rằng việc LHC và các bên cung cấp dịch vụ của LHC xử lý Dữ liệu Cá nhân là cần thiết để (i) LHC mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư, (ii) LHC thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/ chỉ thị đầu tư của Nhà đầu tư, và (iii) LHC tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý mà LHC phải thực hiện theo quy định pháp luật.

*Investor acknowledges that the processing of Personal Data by LHC and its vendors, service providers and partners is necessary for LHC to (i) open trading account for the Investor, (ii) process our trade orders, and (iii) comply with its legal obligations in accordance with applicable laws.*

4. Các Dữ liệu Cá nhân được xử lý bởi LHC và các bên cung cấp dịch vụ của LHC có thể bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật.

*Personal Data to be processed by LHC and its vendors/service providers/partners may include sensitive personal data in accordance with the law.*

5. LHC, các Bên cung cấp dịch vụ và đối tác của LHC có quyền xử lý Dữ liệu Cá nhân trong suốt thời gian LHC cần để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư hoặc trong khoảng thời gian khác theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian LHC/ bên cung cấp dịch vụ/đối tác của LHC thực hiện nghĩa vụ lưu trữ hồ sơ, thông tin theo luật định), tùy thuộc vào thời gian nào lâu hơn.

*LHC and its vendors, service providers and partners shall have the rights to retain and process the Personal Data for as long as required for LHC to provide services to the Investor or for another period as prescribed by law (including any regulatory period during which LHC/ its vendors performs their obligations on retention of documents and information as required by laws), whichever is longer.*

6. Nhà đầu tư xác nhận rằng Nhà đầu tư tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho LHC/Quỹ, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và sẽ chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

*Investor acknowledges that all personal data provided to LHC/Fund is provided in compliance with applicable laws, including the regulations on protection of Personal Data, and shall bear all responsibilities as required by laws in relation to this provision.*

7. Nhà đầu tư sẽ đọc chính sách bảo mật thông tin cá nhân của LHC được đăng tải tại trang thông tin điện tử của LHC hoặc sẽ liên lạc LHC qua các kênh chăm sóc khách hàng của LHC nếu Nhà đầu tư có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (bao gồm sự cố hoặc thiệt hại không mong muốn khả năng xảy ra trong quá trình xử lý Dữ liệu Cá nhân).

*Investor shall review the privacy policy of LHC made available at its website or contact LHC directly via its customer care channels if having any concerns or questions on any matters related to protection of the Investor's Personal Data (including any potential or unexpected incidents or losses during the processing of Personal Data).*

- ☐ Tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân như được nêu trên.

*I confirm that I have read, fully understood and agreed with the above Terms and Conditions on Personal Data Protection.*

**NHÀ ĐẦU TƯ**  
Investor  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**  
Representative of Fund Management Company  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)  
(Signature, full name and stamp)



Ngày (Date).....tháng (month).....năm  
(year).....

Ngày (Date).....tháng (month).....năm  
(year).....

**CHỮ KÝ MẪU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**  
*Specimen signature of the Investor*

| Chữ ký 1 (1 <sup>st</sup> signature)     | Chữ ký 2 (2 <sup>nd</sup> signature)     |
|------------------------------------------|------------------------------------------|
| <br><br><br><br><br><br><br><br><br><br> | <br><br><br><br><br><br><br><br><br><br> |

**VIII. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ DISTRIBUTOR'S INFORMATION**

**1. Đại lý phân phối**  
*Distributor*

**Tên đại lý**  
*Distributor's Name*

**Số GP TL&HĐ**  
*Establishment License  
no.*

**Ngày cấp**  
*Issuing  
date*

**Nơi cấp**  
*Issuing place*

**Địa chỉ trụ sở chính**  
*Headquarter*

**Điện thoại**  
*Phone number*

**Website**

**2. Nhân viên phân phối**  
*Distributor Staff*

**Họ tên nhân viên**  
*Staff's full name*

**Mã nhân viên**  
*Staff's code*

**Số chứng chỉ hành  
nghề**  
*Practitioner's certificate  
no.*

**Ngày cấp**  
*Issuing  
date*

**Điện thoại liên lạc**  
*Phone number*

**Email**



**NHÂN VIÊN GIAO DỊCH**

*Receiver*

**(Ký, ghi rõ họ tên)**

*(Signature, full name)*

**ĐẠI DIỆN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI**

*Representative of Distributor*

**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**

*(Signature, full name and stamp)*

**Ngày (Date).....tháng (month).....năm**  
*(year).....*

**Ngày (Date).....tháng (month).....năm**  
*(year).....*

**IX. CÁC HỒ SƠ CẦN CUNG CẤP/ REQUIRED DOCUMENTS**

**Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở/ Account Opening Application Form**

- ✓ **Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu Nhà Đầu tư và người được ủy quyền (nếu có)**  
*Certified copy of ID card/passport of Investor and authorized person (if any)*
- ✓ **Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài)**  
*The Bank confirmation on opening the indirect investment capital account (for foreign Investor only)*
- ✓ **Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (dành cho nước ngoài)**  
*Certified copy of confirmation of securities trading code (STC) from Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC) (for foreign Investor only)*
- ✓ **Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ: Mẫu FATCA cho cá nhân: W-8BEN hoặc W9**  
*FATCA forms (if any): e.g. US tax declaration forms: W-8BEN or W9*
- ✓ **Tài liệu khác**  
*Other documents*



**THỎA THUẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN**

*(Thỏa Thuận Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này là phụ lục đính kèm và là một phần không tách rời của Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở)*

Nhà Đầu Tư đề nghị và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse (LHC) chấp thuận cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến với các điều kiện và điều khoản như sau:

**Điều 1. Định nghĩa thuật ngữ**

- 1.1 “**Bên**” là Nhà Đầu Tư hoặc LHC tùy theo ngữ cảnh và “**Các Bên**” là chỉ cả Nhà Đầu Tư và LHC.
- 1.2 “**Chứng Từ Điện Tử**” là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch của Nhà Đầu Tư được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 1.3 “**Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến**” là các dịch vụ do LHC cung cấp cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời điểm để Nhà Đầu Tư thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến.
- 1.4 “**Giao Dịch Trực Tuyến**” là các giao dịch của Nhà Đầu Tư đối với các Sản Phẩm của LHC mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các dịch vụ mà LHC cung cấp tùy từng thời kỳ; và (ii) thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác.
- 1.5 “**Hệ Thống**” là hệ thống do LHC thiết lập để quản lý và thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính.
- 1.6 “**Hợp Đồng Của Sản Phẩm**” là văn bản thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và LHC liên quan đến việc tạo lập, quản lý Sản Phẩm, bao gồm nhưng không hạn chế Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, các văn bản, hợp đồng khác tùy theo từng Sản Phẩm.
- 1.7 “**Mật Khẩu Đăng Nhập**” là mật khẩu để xác định Nhà Đầu Tư khi truy cập vào Hệ Thống.
- 1.8 “**Mật Khẩu Giao Dịch**” là mật khẩu được sử dụng để Nhà Đầu Tư xác nhận trước khi thực hiện một Giao Dịch Trực Tuyến. Mật Khẩu Giao Dịch tồn tại theo một trong hai hình thức theo lựa chọn của Nhà Đầu Tư:
  - (1) **Mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password)**: do Hệ Thống cung cấp, chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Nhà Đầu Tư cụ thể, và sẽ tự động hủy trong một thời gian xác định.
  - (2) **Mật khẩu tĩnh (PIN)**: do Nhà Đầu Tư tự thiết lập và có hiệu lực cho tới khi Nhà Đầu Tư thay đổi.
- 1.9 “**Sản Phẩm**” là các sản phẩm, dịch vụ do LHC cung cấp tùy từng thời kỳ, được phép thực hiện giao dịch trực tuyến phù hợp với quy định của pháp luật.
- 1.10 “**Sự Kiện Bất Khả Kháng**” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây, mà làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo các điều khoản này, như là sự ngăn cấm hay hành động của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước, bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động khác và các ngừng trệ công việc khác, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác, và các sự kiện khác vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của các Bên.

**Điều 2. Nội dung thỏa thuận**

- 2.1 LHC đồng ý cung cấp và Nhà Đầu Tư đồng ý sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến trong giai đoạn đầu sẽ được thực hiện qua môi trường mạng internet và có thể được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ theo thông báo của LHC.
- 2.2 LHC sẽ quy định và/hoặc điều chỉnh nội dung cụ thể của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC cho là hợp lý tùy từng thời điểm và công bố rộng rãi các nội dung này trên website chính thức của LHC.
- 2.3 Sau khi ký tên vào bản đăng ký này, Nhà Đầu Tư được quyền sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và mặc nhiên chấp nhận các điều khoản, điều kiện ràng buộc được LHC quy định cho Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ở từng thời điểm.
- 2.4 Việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của LHC và việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư được ràng buộc bởi các điều khoản của Thỏa Thuận Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, Hợp Đồng Của Sản Phẩm, các thỏa thuận, cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với LHC và/hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch cụ thể được LHC hướng dẫn, thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc trên website của LHC.

**Điều 3. Các rủi ro phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến**

Việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến luôn tồn tại những rủi ro



tiềm tàng do lỗi của Hệ Thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Nhà Đầu Tư cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến do lỗi Hệ Thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Nhà Đầu Tư ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

**Điều 4. Thời gian cung cấp dịch vụ**

- 4.1 LHC sẽ cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến liên tục.
- 4.2 Thời gian ngưng cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ Thống hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được LHC thông báo trước trên website của LHC.

**Điều 5. Chi phí**

- 5.1 Khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, Nhà Đầu Tư hiểu và đồng ý rằng LHC có thể ấn định một hoặc nhiều khoản phí sử dụng dịch vụ ("Phí Dịch Vụ"). Để tránh nhầm lẫn, Phí Dịch Vụ này không phải là các khoản phí/giá dịch vụ áp dụng đối với Sản Phẩm và/hoặc phí/giá dịch vụ cho các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với LHC đã được quy định trong Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm và các văn bản liên quan khác, bao gồm nhưng không hạn chế giá dịch vụ phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán đối với mỗi giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- 5.2 Phí Dịch Vụ sẽ được LHC thông báo cho Nhà Đầu Tư khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. LHC bảo lưu quyền ấn định, thay đổi đối với Phí Dịch Vụ và phương thức thanh toán Phí Dịch Vụ tùy từng thời điểm.

**Điều 6. Bảo mật**

- 6.1 **Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư**
  - 6.1.1 Bảo mật Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch của mình và chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch bị tiết lộ dưới bất cứ hình thức nào.
  - 6.1.2 Trường hợp Nhà Đầu Tư phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì cần lập tức thông báo cho LHC biết và thực hiện theo chỉ dẫn của LHC.
- 6.2 **Trách nhiệm của LHC**
  - 6.2.1 Bảo mật và lưu giữ thông tin của Nhà Đầu Tư (tên đăng nhập/Mật Khẩu Đăng Nhập, thông tin giao dịch, và tất cả các thông tin khác của Nhà Đầu Tư) trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
  - 6.2.2 Hỗ trợ Nhà Đầu Tư khôi phục thông tin đăng nhập khi Nhà Đầu Tư yêu cầu.

**Điều 7. Cam kết của Nhà Đầu Tư**

- 7.1 Cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ đúng những hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do LHC cung cấp trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố rộng rãi trên website của LHC ("Hướng Dẫn Công Khai"). LHC không chịu trách nhiệm đối với những Giao Dịch Trực Tuyến không thực hiện được với bất kỳ lý do gì hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Nhà Đầu Tư không thực hiện đúng những Hướng Dẫn Công Khai.
- 7.2 Mật Khẩu Giao Dịch là chữ ký điện tử của Nhà Đầu Tư ("Chữ Ký Điện Tử") và các Chứng Từ Điện Tử được Nhà Đầu Tư khởi tạo và/hoặc xác nhận và gửi có Chữ Ký Điện Tử của Nhà Đầu Tư có giá trị pháp lý như các yêu cầu của Nhà Đầu Tư gửi trực tiếp và hợp lệ tại quầy giao dịch.
- 7.3 Đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư bằng tên truy cập với đúng Mật Khẩu Đăng Nhập và Mật Khẩu Giao Dịch đều được coi là Nhà Đầu Tư truy cập/giao dịch.
- 7.4 Cung cấp đầy đủ/đăng ký các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư và kịp thời thông báo cho LHC khi có sự thay đổi các thông tin đó, chịu trách nhiệm với thông tin cung cấp.
- 7.5 Chấp nhận rằng mọi trao đổi mà LHC gửi đến hoặc được gửi đi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký cho LHC mặc nhiên được hiểu là được LHC gửi đến cho Nhà Đầu Tư hoặc gửi từ Nhà Đầu Tư cho LHC.
- 7.6 Thanh toán đầy đủ Phí Dịch Vụ và lệ phí khác theo quy định của LHC đã được Hướng Dẫn Công Khai tùy từng thời điểm.
- 7.7 Nhận thức và đồng ý những rủi ro có thể phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến và Bản Công Bố Rủi Ro mà LHC đã cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố trên website của LHC.



- 7.8 Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng... do Nhà Đầu Tư sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

**Điều 8. Cam kết của LHC**

- 8.1 LHC không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyển tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Trực Tuyến của bất kỳ Nhà Đầu Tư nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 8.2 LHC tin rằng, LHC có thể theo toàn quyền đánh giá của mình từ chối thực hiện hoặc xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện những Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC thấy khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ.
- 8.3 Quản lý thông tin liên quan đến việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư theo đúng quy định pháp luật.
- 8.4 Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ cho Nhà Đầu Tư sử dụng các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, công khai các biểu phí áp dụng.
- 8.5 Thông báo trước cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến; thay đổi các điều khoản áp dụng khi đăng ký Giao Dịch Trực Tuyến cho phù hợp với quy định pháp luật.
- 8.6 Hướng dẫn và hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật phát sinh khi Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. Thường xuyên cập nhật các phiên bản mới của Hệ Thống cho Nhà Đầu Tư (nếu có).
- 8.7 Lưu trữ các Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo rằng các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết.
- 8.8 Thực hiện ngay việc thông báo trên website của LHC và cho các đại lý phân phối và nỗ lực tối đa để khắc phục sự cố khi xảy ra lỗi đường truyền hoặc lỗi hệ thống dẫn đến Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được để Nhà Đầu Tư kịp thời tiến hành giao dịch trực tiếp với LHC hoặc các tổ chức khác theo hướng dẫn của LHC.
- 8.9 Bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật trong trường hợp phát sinh các thiệt hại do lỗi của LHC gây ra.

**Điều 9. Miễn trừ trách nhiệm**

- 9.1 LHC không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:
- 9.1.1 Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 9.1.2 Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của LHC trong việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.
- 9.1.3 Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ Thống từ chối thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư vì bất kỳ lý do nào.
- 9.1.4 LHC thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của LHC hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bất kỳ bên thứ ba nào.
- 9.1.5 Việc Nhà Đầu Tư để mất, lộ tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch dẫn đến người khác dùng những thông tin này để sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến cung ứng.
- 9.2 Hai Bên không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót nào xảy ra khi thực hiện một phần hay toàn bộ các điều khoản được nêu tại đây nếu sai sót đó là do Sự Kiện Bất Khả Kháng.

**Điều 10. Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt sử dụng dịch vụ**

- 10.1 Các điều khoản này sẽ chấm dứt hiệu lực khi:
- (i) Tài khoản của Nhà Đầu Tư bị đóng/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì;
- (ii) LHC thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về việc ngưng hoặc chấm dứt các điều khoản áp dụng khi đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của Nhà Đầu Tư;
- (iii) Nhà Đầu Tư yêu cầu ngưng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC cung cấp;
- (iv) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;



(v) Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc chấm dứt dịch vụ này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ chưa thực hiện của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các bên có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt dịch vụ trong thời gian sớm nhất có thể.

- 10.2** LHC bảo lưu quyền được sửa đổi, bổ sung Phí Dịch Vụ, Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư. LHC sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung nêu trên và các thông tin liên quan khác công khai tại website của LHC hoặc gửi qua địa chỉ email mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký.
- 10.3** LHC không chịu trách nhiệm trong trường hợp Nhà Đầu Tư không nhận được thông tin do:
- Hòm thư của Nhà Đầu Tư không nhận được email từ LHC vì bất cứ lý do gì;
  - Nhà Đầu Tư thay đổi địa chỉ email mà không đăng ký lại với LHC.

**Điều 11. Điều khoản chung**

- 11.1** Các điều khoản áp dụng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm.
- 11.2** Việc Nhà Đầu Tư đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định tại Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm, các cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với LHC và/hoặc các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà LHC đã hướng dẫn hoặc được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư.
- 11.3** Việc đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không loại trừ quyền của Nhà Đầu Tư được thực hiện giao dịch qua các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với LHC.
- 11.4** Nhà Đầu Tư cần thực hiện kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi số dư và diễn biến tài khoản giao dịch và kịp thời phản ánh cho LHC những sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 11.5** Các điều khoản này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh giữa Nhà Đầu Tư và LHC được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa hai Bên. Trong trường hợp thương lượng không thành, các Bên có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.



**GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH  
CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ  
ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM**

(Dành cho Nhà đầu tư tổ chức/For Institutional Investor)

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

**Số tài khoản giao dịch CCQ mở**  
*Account No.***Số tham chiếu**  
*Reference number*

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (\*) Nội dung bắt buộc phải điền  
Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (\*) Content must be filled in

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION****1. Tên công ty (\*)**  
*Company name***Tên viết tắt công ty**  
*Abbreviated name***Nơi ĐKKD (QG/TP) (\*)**  
*Country-Place of registration***Số ĐKKD (\*)**  
*Business license No.***Ngày cấp (\*)**  
*Issuing date***Nơi cấp (\*)**  
*Issuing place***Địa chỉ ĐKKD (\*)**  
*Registered Address***Mã số thuế (\*)**  
*Tax file No.***Điện thoại cố định (\*)**  
*Landline phone***Fax****Địa chỉ email (\*)**  
*Email address***Lĩnh vực KD chính**  
*Main business sector***Thông tin thêm đối với Nhà đầu tư nước ngoài/ Additional information in case of foreign investor****Mã giao dịch chứng khoán (\*)**  
*Securities trading code No.***2. Người đại diện theo pháp luật**  
*Legal representative***Họ và tên (\*)**  
*Full name***Ngày tháng năm sinh (\*)**  
*Date of birth***Giới tính (\*)**  
*Gender*☐ **Nam**  
*Male*☐ **Nữ**  
*Female*



**Quốc tịch (\*)**  
*Nationality*

**Số CCCD/Hộ chiếu (\*)**  
*ID/Passport No.*

**Ngày cấp (\*)**  
*Issuing date*

**Nơi cấp (\*)**  
*Issuing place*

**Chức vụ (\*)**  
*Position/Title*

**Địa chỉ thường trú (\*)**  
*Permanent residential address*

**Địa chỉ liên lạc (\*)**  
*Mailing address*

**Số điện thoại (\*)**  
*Phone No.*

**Địa chỉ email (\*)**  
*Email address*

**II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC**  
**(\*) I BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND (\*)**

**Tên chủ tài khoản ngân hàng**  
*Bank account holder*

**Số tài khoản**  
*Bank account number*

**Tại ngân hàng**  
*Bank name*

**Chi nhánh**  
*Branch*

**Lưu ý** Tên chủ tài khoản ngân hàng phải giống với tên Nhà đầu tư đã đăng ký ở phần (I)  
*Note Bank account holder must be the same as Investor's name registered under section (I)*

**III. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH (NẾU CÓ)**  
**AUTHORIZED PERSON FOR TRADING (IF ANY)**

**Họ tên người được ủy quyền**  
*Full name of authorized person*

**Ngày tháng năm sinh (\*)**  
*Date of birth*

**Giới tính (\*)** ☐ **Nam**  
*Gender Male*

☐ **Nữ**  
*Female*

**Quốc tịch**  
*Nationality*

**Số CCCD/Hộ chiếu**  
*ID/Passport No.*

**Ngày cấp**  
*Issuing date*

**Nơi cấp**  
*Issuing place*

**Số điện thoại (\*)**  
*Phone No.*

**Địa chỉ email (\*)**  
*Email address*

**Địa chỉ liên lạc**  
*Mailing address*

**IV. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI (NẾU CÓ) / BENEFICIARY (IF ANY)**

Người được hưởng lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ quyền sở hữu đối với tài sản đó.

*The economic beneficiary is an institutional or individual whose name is not registered as owner of assets but such assets are totally under their ownership.*

**Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư.**

*Kindly please provide details of the ultimate economic beneficiary of the investment.*

**Họ và tên/ Tên tổ chức**

*Full name/Name of institutional*

**Quốc tịch**

*Nationality*

**CCCD/HC/ĐKDN**

*ID/Passport/Business license no.*

**Ngày cấp**

*Issuing date*

**Nơi cấp**

*Issuing place*

**Ngày tháng năm sinh**

*Date of birth*

**Giới tính**

*Gender*

☐ **Nam**

*Male*

☐ **Nữ**

*Female*

**Điện thoại liên lạc**

*Phone No.*

**Địa chỉ email**

*Email address*

**Địa chỉ liên lạc/ Trụ sở**

*Mailing address/ Head office*

**Địa chỉ đăng ký tạm trú tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam**

*Temporary residential registration address in Vietnam for a foreign residing in Vietnam*

**V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA<sup>(1)</sup>) (\*)**  
**INFORMATION RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE<sup>(1)</sup>) (\*)**

**Nhà đầu tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình, ĐLPP không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA**

*Investor is responsible for determining his/her own FATCA status, Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be*

- ☐ (a) **Nhà đầu tư là Tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động tại Mỹ (2)**

*Investor is established in the USA or operating in the USA (2)*

- ☐ (b) **Nhà đầu tư là Tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v...theo quy định của FATCA (3)**

*Investor is considered as a financial institution outside the United States (i.e: bank, custody bank, investment company, investment brokerage, investment advisory, fund is a means of investment, insurance company, holding company (holding capital in other companies), etc. under the provisions of FATCA (3)*

- ☐ (c) **Nhà đầu tư là Tổ chức có nhà đầu tư (chủ sở hữu) Mỹ (4)**

*Investor has American owners (4)*



- ☐ (d) Nhà đầu tư không thuộc bất kỳ loại hình tổ chức nào nêu trên

*Investor does not fall under any of the entity types listed above*

- (1) **FATCA: Đạo luật Tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài/ Foreign Account Tax Compliance Act**

- (2) **Vui lòng cung cấp Mẫu W9 và Mã số thuế Mỹ**

*Investor kindly fills out Form W9 and provide your US tax code*

- (3) **Vui lòng cung cấp mã số GIIN, hoặc Mẫu W8 BEN-E trong trường hợp tổ chức không có mã số GIIN**

*Investor kindly provides GIIN code, or fills out Form W8 BEN-E in case you don't have GIIN code)*

#### **GIIN**

- (4) **Vui lòng cung cấp Mẫu W8 BEN-E**

*Investor kindly fills out Form W8 BEN-E*

Trường hợp Nhà đầu tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản cho ĐLPP thì tài khoản của Nhà đầu tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA.

*If Investor refuses to complete the above-mentioned question and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days of signing Account Opening Application Form, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.*

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà đầu tư, theo Đây, đồng ý cho ĐLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Nhà đầu tư cho Sở thuế Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

*For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.*

#### **VI. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU ĐẦU TƯ/ INVESTMENT INFORMATION**

Thời gian đầu tư dự kiến ☐ Dưới 12 tháng ☐ Từ 12 – 24 tháng ☐ Trên 24 tháng  
*Expecting investment term Below 12 months From 12 – 24 months 24 months and above*

Mức độ chấp nhận rủi ro ☐ Cao ☐ Trung bình ☐ Vừa phải ☐ Thấp  
*Risk tolerance High Average Below average Low*

Kinh nghiệm trong đầu tư CK ☐ Trên 5 năm ☐ Từ 1 – 5 năm ☐ Dưới 1 năm ☐ Chưa có kinh nghiệm  
*Experience in stock 5 years and above From 1 – 5 years Below 1 years No experience*

#### **VII. XÁC NHẬN CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S CONFIRMATION COMMITMENT**

1. Nhà đầu tư xác nhận đã được cung cấp, đọc và hiểu toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ của quỹ mở do Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse (LHC) quản lý.

*Investor certifies that Investor has been provided, has read and understood all necessary documents and information relating to the investment in open-ended fund managed by Lighthouse Fund Management Joint Stock Company (LHC).*

2. Nhà đầu tư xác nhận đã hiểu biết đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Nhà đầu tư đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng LHC, nhân sự của LHC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của LHC không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

*Investor confirms that Investor has fully understood and accepted all risks involved with investment to the Fund(s) certificate and Investor hereby undertakes to bear full responsibility of the investment result. Investor agrees unconditionally and irrevocably that LHC and its personnel, Distributor, Registered name agent and other related service providers shall have no liability with respect to my/our investment in the Fund(s) certificate.*



3. Nhà đầu tư cam kết rằng nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.  
*Investor commits that the source of funds invested in the Fund(s) certificates are legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose of investing in the fund certificate.*
4. Nhà đầu tư xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được ủy quyền giao dịch và ký phiếu lệnh theo thông tin đăng tải văn bản này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.  
*Investor confirms to unconditional and irrevocable accept of works and investment results made based on any trading order of my/our Legal Representative or Authorized Representative to make transactions and sign trading orders according to the registration information in this document, including changes to such information notified from time to time. Any dispute arises (if any) will be my/our full responsibility at my/our own expense.*
5. Nhà đầu tư xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do LHC cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của LHC tại từng thời điểm.  
*Investor confirms and agrees to be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by LHC, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and Fee schedule of LHC at any time.*
6. Nhà đầu tư cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức thông báo cho LHC và Đại lý phân phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào với các thông tin và tài liệu đó. Nhà đầu tư đồng ý rằng LHC, Đại lý phân phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của Nhà đầu tư để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.  
*Investor hereby undertakes that all information given in this form and all documents provided are adequate, up-to-date and accurate. Investor shall immediately notify LHC and the Distributor by giving written notice in the event of any change to the information provided herein. Investor agrees that LHC, its Distributor and related service providers shall have the right to use my/our information to perform work and/or provide to competent authorities as required by applicable law.*
7. Nhà đầu tư cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho LHC, nhân sự của LHC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào của Nhà đầu tư tại văn bản này và/hoặc các tài liệu, quy định của LHC liên quan đến chứng chỉ quỹ tại từng thời điểm.  
*Investor undertakes to indemnify for all damages and losses incurred by LHC, its personnel, Distributor, Registered name agent and other relevant service providers if there is any breach of my/our confirmations and/or commitments in this document and/or of LHC's documents and regulations relating to the fund certificate from time to time.*
8. Nhà đầu tư đồng ý rằng văn bản này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là Tiếng Việt và Tiếng Anh hoặc chỉ tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.  
*Investor hereby agrees that this document and the services relating shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. The language used is Vietnamese and English or Vietnamese only. In case there is any conflict between the Vietnamese language and English language, the Vietnamese language content shall prevail.*
9. Nhà đầu tư đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Nhà đầu tư được áp dụng với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Nhà đầu tư liên quan đến chứng chỉ quỹ và giao dịch chứng chỉ quỹ.  
*Investor hereby agrees that my/our confirmations, commitments and responsibilities stated herein are applied to this document and to my/our trading orders and other inquiries related to fund certificates and fund certificate transactions.*
10. Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác những hướng dẫn của LHC khi sử dụng các dịch vụ.  
*Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with LHC's guidelines for the use of these services.*
11. Giấy Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này cần được sự chấp thuận của LHC hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.  
*This Account Opening Application Form is subject to acceptance by LHC or the service providers of the Fund.*
12. Mẫu Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi LHC mà không cần nêu lý do.  
*This Account Opening Application Form may be amended, revised from time to time by LHC without giving reasons.*



13. Việc LHC và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi hay hủy (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. LHC và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

*The acceptance and the processing of subscription, redemption, switch, cancelation by LHC and service providers (except for the Account Opening Application Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. LHC and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.*

14. Nhà đầu tư đồng ý nhận sao kê giao dịch và thông tin khác theo bất kỳ phương thức nào sau đây tùy theo chính sách được áp dụng bởi Công ty và/hoặc Đại lý phân phối tại từng thời điểm:

*Inventor agrees to receive statements and other information by any of the following methods that are applied by the Company and/or the Distributor from time to time:*

- Nhận qua địa chỉ email của nhà đầu tư hoặc email của Người được ủy quyền tại mục II  
*Through the email address of either the Inventor or the Authorized Representative registered in Section II*
- Nhận qua tin nhắn gửi tới số di động của nhà đầu tư hoặc Người được ủy quyền tại mục II  
*Through sms sent to the mobile phone number of either the Inventor or the Authorized Representative registered in Section II*
- Phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện  
*Other method in accordance with applicable law at the time of implementation*

- ☐ Chúng tôi cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Điều lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở do LHC quản lý, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của LHC. Chúng tôi đồng ý và cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí và lệ phí áp dụng cho các quy tương ứng theo quyết định của LHC tại từng thời điểm.

*We undertake to read, understand, agree and commit to comply with all terms and conditions in the Prospectus, Summary Prospectus, Charter and other documents of open-ended fund(s) managed by LHC, including any amendments and supplements of such materials from time to time at LHC's discretion. We agree and undertake to pay fully and on time the fees and charges applicable to the respective funds at LHC's discretion from time to time.*

## VIII. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

### TERMS AND CONDITIONS ON PERSONAL DATA PROTECTION

1. Các thông tin do Nhà đầu tư cung cấp tại Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ này và tại các tài liệu do Nhà đầu tư cung cấp vào từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật ("Dữ liệu Cá nhân").

*Information that the Investor provided under this account opening application form or any other documents from time to time include basic personal data and sensitive personal data in accordance with applicable laws ("Personal Data").*

2. LHC được quyền (i) thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý Dữ liệu Cá nhân, (ii) chia sẻ, tiết lộ Dữ liệu Cá nhân cho các bên cung cấp dịch vụ và đối tác của LHC (ví dụ ngân hàng giám sát, đại lý chuyển nhượng) để các bên này xử lý Dữ liệu Cá nhân, và (iii) chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài để xử lý cho mục đích sau đây:

*LHC has the rights to (i) collect, store, use, process the Personal Data, (ii) share and disclose the Personal Data to its vendors, service providers, partners (eg. Supervisory bank, transfer agent) for processing by such vendors/ service providers and (iii) transfer such Personal Data abroad for processing for the following purposes:*

- a. LHC cung cấp dịch vụ quản lý quỹ,  
*LHC's provision of fund management services,*
- b. Thực hiện và xử lý lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/ chỉ thị đầu tư của Nhà đầu tư,  
*Processing the Investor's trade orders/investment instructions,*
- c. Chăm sóc khách hàng,  
*Performance of customer care services,*
- d. Cung cấp thông tin về các quỹ do LHC quản lý, và  
*Provision of information on funds managed by LHC, and*
- e. Các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.  
*Other lawful purposes in accordance with applicable laws.*

3. Nhà đầu tư thừa nhận rằng việc LHC và các bên cung cấp dịch vụ của LHC xử lý Dữ liệu Cá nhân là cần thiết để (i) LHC mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư, (ii) LHC thực hiện các lệnh giao dịch



chứng chỉ quỹ/ chỉ thị đầu tư của Nhà đầu tư, và (iii) LHC tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý mà LHC phải thực hiện theo quy định pháp luật.

*Investor acknowledges that the processing of Personal Data by LHC and its vendors, service providers and partners is necessary for LHC to (i) open trading account for the Investor, (ii) process our trade orders, and (iii) comply with its legal obligations in accordance with applicable laws.*

4. Các Dữ liệu Cá nhân được xử lý bởi LHC và các bên cung cấp dịch vụ của LHC có thể bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật.

*Personal Data to be processed by LHC and its vendors/service providers/partners may include sensitive personal data in accordance with the law.*

5. LHC, các Bên cung cấp dịch vụ và đối tác của LHC có quyền xử lý Dữ liệu Cá nhân trong suốt thời gian LHC cần để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư hoặc trong khoảng thời gian khác theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian LHC/ bên cung cấp dịch vụ/đối tác của LHC thực hiện nghĩa vụ lưu trữ hồ sơ, thông tin theo luật định), tùy thuộc vào thời gian nào lâu hơn.

*LHC and its vendors, service providers and partners shall have the rights to retain and process the Personal Data for as long as required for LHC to provide services to the Investor or for another period as prescribed by law (including any regulatory period during which LHC/ its vendors performs their obligations on retention of documents and information as required by laws), whichever is longer.*

6. Nhà đầu tư xác nhận rằng Nhà đầu tư tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho LHC/Quỹ, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và sẽ chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

*Investor acknowledges that all personal data provided to LHC/Fund is provided in compliance with applicable laws, including the regulations on protection of Personal Data, and shall bear all responsibilities as required by laws in relation to this provision.*

7. Nhà đầu tư sẽ đọc chính sách bảo mật thông tin cá nhân của LHC được đăng tải tại trang thông tin điện tử của LHC hoặc sẽ liên lạc LHC qua các kênh chăm sóc khách hàng của LHC nếu Nhà đầu tư có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (bao gồm sự cố hoặc thiệt hại không mong muốn khả năng xảy ra trong quá trình xử lý Dữ liệu Cá nhân).

*Investor shall review the privacy policy of LHC made available at its website or contact LHC directly via its customer care channels if having any concerns or questions on any matters related to protection of the Investor's Personal Data (including any potential or unexpected incidents or losses during the processing of Personal Data).*

- ☐ Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân như được nêu trên.

*We confirm that I have read, fully understood and agreed with the above Terms and Conditions on Personal Data Protection.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*Legal representative*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*(Signature, full name and stamp)*

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

*Representative of Fund Management Company*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

*(Signature, full name and stamp)*

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

**CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*Specimen signature of Legal representative*

**CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH**

*Specimen signature of the authorized person for trading*

| Chữ ký 1 (1 <sup>st</sup> signature) | Chữ ký 2 (2 <sup>nd</sup> signature) | Chữ ký 1 (1 <sup>st</sup> signature) | Chữ ký 2 (2 <sup>nd</sup> signature) |
|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
|                                      |                                      |                                      |                                      |



|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

**VIII. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ DISTRIBUTOR'S INFORMATION**
**1. Đại lý phân phối**  
*Distributor*
**Tên đại lý**  
*Distributor's Name*
**Số GP TL&HD**  
*Establishment License  
no*
**Ngày cấp**  
*Issuing  
date*
**Nơi cấp**  
*Issuing place*
**Địa chỉ trụ sở chính**  
*Headquarter*
**Điện thoại**  
*Phone number*
**Website**
**2. Nhân viên phân phối**  
*Distributor Staff*
**Họ tên nhân viên**  
*Staff's full name*
**Mã nhân viên**  
*Staff's code*
**Số chứng chỉ hành nghề**  
*Practitioner's certificate  
no.*
**Ngày cấp**  
*Issuing date*
**Điện thoại liên lạc**  
*Phone number*
**Email**
**NHÂN VIÊN GIAO DỊCH**  
*Receiver*  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**  
*(Signature, full name)*
**ĐẠI DIỆN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI**  
*Representative of Distributor*  
**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**  
*(Signature, full name and stamp)*
**Ngày (Date).....tháng (month).....năm**  
*(year).....*
**Ngày (Date).....tháng (month).....năm**  
*(year).....*
**IX. CÁC HỒ SƠ CẦN CUNG CẤP/ REQUIRED DOCUMENTS**
**Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở/ Account Opening Application Form**

- ✓ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Nhà đầu tư (nếu có)  
*Certified copy of Business registration certificate; related documents on the change of business registration of Investor (if any)*



- ✓ **Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người ủy quyền (nếu có)**  
*Certified copy of ID card/Passport of the legal representative and authorized person (if any)*
- ✓ **Văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu có)**  
*Valid copy of power of attorney (if any)*
- ✓ **Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài)**  
*The Bank confirmation on opening the indirect investment capital account (for foreign Investor only)*
- ✓ **Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (dành cho nước ngoài)**  
*Certified copy of confirmation of securities trading code (STC) from Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation (VSDC) (for foreign Investor only)*
- ✓ **Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ: Mẫu FATCA cho tổ chức: W-8BEN-E/W-8ECI/W-8IMY/W-8EXP hoặc W9**  
*FATCA forms (if any): e.g. US tax declaration forms: W-8BEN-E/W-8ECI/W-8IMY/W-8EXP or W9*
- ✓ **Tài liệu khác**  
*Other documents*

**THỎA THUẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN**

*(Thỏa Thuận Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này là phụ lục đính kèm và là một phần không tách rời của Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở)*

Nhà Đầu Tư đề nghị và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse (LHC) chấp thuận cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến với các điều kiện và điều khoản như sau:

**Điều 1. Định nghĩa thuật ngữ**

- 1.11 “**Bên**” là Nhà Đầu Tư hoặc LHC tùy theo ngữ cảnh và “**Các Bên**” là chỉ cả Nhà Đầu Tư và LHC.
- 1.12 “**Chứng Từ Điện Tử**” là các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch của Nhà Đầu Tư được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 1.13 “**Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến**” là các dịch vụ do LHC cung cấp cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời điểm để Nhà Đầu Tư thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến.
- 1.14 “**Giao Dịch Trực Tuyến**” là các giao dịch của Nhà Đầu Tư đối với các Sản Phẩm của LHC mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các dịch vụ mà LHC cung cấp tùy từng thời kỳ; và (ii) thông qua hệ thống công nghệ thông tin và môi trường mạng internet, mạng viễn thông hoặc các mạng mở khác.
- 1.15 “**Hệ Thống**” là hệ thống do LHC thiết lập để quản lý và thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến bao gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính.
- 1.16 “**Hợp Đồng Của Sản Phẩm**” là văn bản thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và LHC liên quan đến việc tạo lập, quản lý Sản Phẩm, bao gồm nhưng không hạn chế Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, các văn bản, hợp đồng khác tùy theo từng Sản Phẩm.
- 1.17 “**Mật Khẩu Đăng Nhập**” là mật khẩu để xác định Nhà Đầu Tư khi truy cập vào Hệ Thống.
- 1.18 “**Mật Khẩu Giao Dịch**” là mật khẩu được sử dụng để Nhà Đầu Tư xác nhận trước khi thực hiện một Giao Dịch Trực Tuyến. Mật Khẩu Giao Dịch tồn tại theo một trong hai hình thức theo lựa chọn của Nhà Đầu Tư:
  - (3) **Mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password)**: do Hệ Thống cung cấp, chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Nhà Đầu Tư cụ thể, và sẽ tự động hủy trong một thời gian xác định.
  - (4) **Mật khẩu tĩnh (PIN)**: do Nhà Đầu Tư tự thiết lập và có hiệu lực cho tới khi Nhà Đầu Tư thay đổi.
- 1.19 “**Sản Phẩm**” là các sản phẩm, dịch vụ do LHC cung cấp tùy từng thời kỳ, được phép thực hiện giao dịch trực tuyến phù hợp với quy định của pháp luật.
- 1.20 “**Sự Kiện Bất Khả Kháng**” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào sau đây, mà làm cho bất kỳ Bên nào hoặc các Bên không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo các điều khoản này, như là sự ngăn cấm hay hành động của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước, bạo loạn, chiến tranh, chiến sự, bạo động, đình công, tranh chấp lao động khác và các ngừng trệ công việc khác, các tiện ích công cộng bị ngừng hoạt động hoặc bị cản trở, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần hoặc thiên tai khác, và các sự kiện khác vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của các Bên.

**Điều 2. Nội dung thỏa thuận**

- 2.5 LHC đồng ý cung cấp và Nhà Đầu Tư đồng ý sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến trong giai đoạn đầu sẽ được thực hiện qua môi trường mạng internet và có thể được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ theo thông báo của LHC.
- 2.6 LHC sẽ quy định và/hoặc điều chỉnh nội dung cụ thể của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC cho là hợp lý tùy từng thời điểm và công bố rộng rãi các nội dung này trên website chính thức của LHC.
- 2.7 Sau khi ký tên vào bản đăng ký này, Nhà Đầu Tư được quyền sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và mặc nhiên chấp nhận các điều khoản, điều kiện ràng buộc được LHC quy định cho Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến ở từng thời điểm.
- 2.8 Việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của LHC và việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư được ràng buộc bởi các điều khoản của Thỏa Thuận Cung Cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, Hợp Đồng Của Sản Phẩm, các thỏa thuận, cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với LHC và/hoặc các điều kiện, cách thức, quy định giao dịch cụ thể được LHC hướng dẫn, thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc trên website của LHC.

**Điều 3. Các rủi ro phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến**

Việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến luôn tồn tại những rủi ro



tiềm tàng do lỗi của Hệ Thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Nhà Đầu Tư cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến do lỗi Hệ Thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Nhà Đầu Tư ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.

**Điều 4. Thời gian cung cấp dịch vụ**

- 4.3 LHC sẽ cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến liên tục.
- 4.4 Thời gian ngưng cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ Thống hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ được LHC thông báo trước trên website của LHC.

**Điều 5. Chi phí**

- 5.3 Khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, Nhà Đầu Tư hiểu và đồng ý rằng LHC có thể ấn định một hoặc nhiều khoản phí sử dụng dịch vụ ("Phí Dịch Vụ"). Để tránh nhầm lẫn, Phí Dịch Vụ này không phải là các khoản phí/giá dịch vụ áp dụng đối với Sản Phẩm và/hoặc phí/giá dịch vụ cho các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với LHC đã được quy định trong Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm và các văn bản liên quan khác, bao gồm nhưng không hạn chế giá dịch vụ phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán đối với mỗi giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- 5.4 Phí Dịch Vụ sẽ được LHC thông báo cho Nhà Đầu Tư khi đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. LHC bảo lưu quyền ấn định, thay đổi đối với Phí Dịch Vụ và phương thức thanh toán Phí Dịch Vụ tùy từng thời điểm.

**Điều 6. Bảo mật**

- 6.3 **Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư**
  - 6.3.1 Bảo mật Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch của mình và chịu mọi thiệt hại, mất mát phát sinh do Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch bị tiết lộ dưới bất cứ hình thức nào.
  - 6.3.2 Trường hợp Nhà Đầu Tư phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên có thể không còn thuộc sự kiểm soát của mình thì cần lập tức thông báo cho LHC biết và thực hiện theo chỉ dẫn của LHC.
- 6.4 **Trách nhiệm của LHC**
  - 6.4.1 Bảo mật và lưu giữ thông tin của Nhà Đầu Tư (tên đăng nhập/Mật Khẩu Đăng Nhập, thông tin giao dịch, và tất cả các thông tin khác của Nhà Đầu Tư) trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin này cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
  - 6.4.2 Hỗ trợ Nhà Đầu Tư khôi phục thông tin đăng nhập khi Nhà Đầu Tư yêu cầu.

**Điều 7. Cam kết của Nhà Đầu Tư**

- 7.9 Cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và tuân thủ đúng những hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do LHC cung cấp trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố rộng rãi trên website của LHC ("Hướng Dẫn Công Khai"). LHC không chịu trách nhiệm đối với những Giao Dịch Trực Tuyến không thực hiện được với bất kỳ lý do gì hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Nhà Đầu Tư không thực hiện đúng những Hướng Dẫn Công Khai.
- 7.10 Mật Khẩu Giao Dịch là chữ ký điện tử của Nhà Đầu Tư ("Chữ Ký Điện Tử") và các Chứng Từ Điện Tử được Nhà Đầu Tư khởi tạo và/hoặc xác nhận và gửi có Chữ Ký Điện Tử của Nhà Đầu Tư có giá trị pháp lý như các yêu cầu của Nhà Đầu Tư gửi trực tiếp và hợp lệ tại quầy giao dịch.
- 7.11 Đồng ý rằng bất cứ hành động truy cập/giao dịch nào vào/trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư bằng tên truy cập với đúng Mật Khẩu Đăng Nhập và Mật Khẩu Giao Dịch đều được coi là Nhà Đầu Tư truy cập/giao dịch.
- 7.12 Cung cấp đầy đủ/đăng ký các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư và kịp thời thông báo cho LHC khi có sự thay đổi các thông tin đó, chịu trách nhiệm với thông tin cung cấp.
- 7.13 Chấp nhận rằng mọi trao đổi mà LHC gửi đến hoặc được gửi đi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký cho LHC mặc nhiên được hiểu là được LHC gửi đến cho Nhà Đầu Tư hoặc gửi từ Nhà Đầu Tư cho LHC.
- 7.14 Thanh toán đầy đủ Phí Dịch Vụ và lệ phí khác theo quy định của LHC đã được Hướng Dẫn Công Khai tùy từng thời điểm.
- 7.15 Nhận thức và đồng ý những rủi ro có thể phát sinh từ Giao Dịch Trực Tuyến và Bản Công Bố Rủi Ro mà LHC đã cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố trên website của LHC.





- 7.16 Chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng... do Nhà Đầu Tư sử dụng khi kết nối, truy cập vào Hệ Thống nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

**Điều 8. Cam kết của LHC**

- 8.10 LHC không có bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc ưu tiên chuyên tiếp, thực hiện thành công các Giao Dịch Trực Tuyến của bất kỳ Nhà Đầu Tư nào khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 8.11 LHC tin rằng, LHC có thể theo toàn quyền đánh giá của mình từ chối thực hiện hoặc xác minh, kiểm tra lại trước khi thực hiện những Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC thấy khả nghi, bất thường hoặc không hợp lệ.
- 8.12 Quản lý thông tin liên quan đến việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư theo đúng quy định pháp luật.
- 8.13 Cung cấp, hướng dẫn và hỗ trợ cho Nhà Đầu Tư sử dụng các Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến, công khai các biểu phí áp dụng.
- 8.14 Thông báo trước cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp ngưng, tạm ngưng, thay đổi/chỉnh sửa/thay thế cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến; thay đổi các điều khoản áp dụng khi đăng ký Giao Dịch Trực Tuyến cho phù hợp với quy định pháp luật.
- 8.15 Hướng dẫn và hỗ trợ các vấn đề kỹ thuật phát sinh khi Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến. Thường xuyên cập nhật các phiên bản mới của Hệ Thống cho Nhà Đầu Tư (nếu có).
- 8.16 Lưu trữ các Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo rằng các bằng chứng này có thể truy cập và sử dụng để tham chiếu khi cần thiết.
- 8.17 Thực hiện ngay việc thông báo trên website của LHC và cho các đại lý phân phối và nỗ lực tối đa để khắc phục sự cố khi xảy ra lỗi đường truyền hoặc lỗi hệ thống dẫn đến Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được để Nhà Đầu Tư kịp thời tiến hành giao dịch trực tiếp với LHC hoặc các tổ chức khác theo hướng dẫn của LHC.
- 8.18 Bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật trong trường hợp phát sinh các thiệt hại do lỗi của LHC gây ra.

**Điều 9. Miễn trừ trách nhiệm**

- 9.3 LHC không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót hoặc thiệt hại nào phát sinh do:
- 9.3.1 Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu sót hay không chính xác dẫn đến không sử dụng được Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 9.3.2 Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của LHC trong việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.
- 9.3.3 Lỗi của Hệ Thống hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan, kể cả trường hợp Hệ Thống từ chối thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư vì bất kỳ lý do nào.
- 9.3.4 LHC thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng các điều khoản và quy định sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của LHC hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo của bất kỳ bên thứ ba nào.
- 9.3.5 Việc Nhà Đầu Tư để mất, lộ tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch dẫn đến người khác dùng những thông tin này để sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến hoặc tiếp cận những thông tin mà Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến cung ứng.
- 9.4 Hai Bên không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót nào xảy ra khi thực hiện một phần hay toàn bộ các điều khoản được nêu tại đây nếu sai sót đó là do Sự Kiện Bất Khả Kháng.

**Điều 10. Sửa đổi, bổ sung và chấm dứt sử dụng dịch vụ**

- 10.4 Các điều khoản này sẽ chấm dứt hiệu lực khi:
- (vi) Tài khoản của Nhà Đầu Tư bị đóng/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì;
- (vii) LHC thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về việc ngừng hoặc chấm dứt các điều khoản áp dụng khi đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý của Nhà Đầu Tư;
- (viii) Nhà Đầu Tư yêu cầu ngừng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà LHC cung cấp;
- (ix) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;



(x) Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc chấm dứt dịch vụ này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ chưa thực hiện của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các bên có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt dịch vụ trong thời gian sớm nhất có thể.

- 10.5 LHC bảo lưu quyền được sửa đổi, bổ sung Phí Dịch Vụ, Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư. LHC sẽ thông báo các sửa đổi, bổ sung nêu trên và các thông tin liên quan khác công khai tại website của LHC hoặc gửi qua địa chỉ email mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký.
- 10.6 LHC không chịu trách nhiệm trong trường hợp Nhà Đầu Tư không nhận được thông tin do:
- Hòm thư của Nhà Đầu Tư không nhận được email từ LHC vì bất cứ lý do gì;
  - Nhà Đầu Tư thay đổi địa chỉ email mà không đăng ký lại với LHC.

#### **Điều 11. Điều khoản chung**

- 11.6 Các điều khoản áp dụng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm.
- 11.7 Việc Nhà Đầu Tư đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm miễn trừ quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định tại Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm, các cam kết liên quan mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với LHC và/hoặc các điều kiện quy định về cách thức giao dịch cụ thể mà LHC đã hướng dẫn hoặc được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư.
- 11.8 Việc đăng ký sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không loại trừ quyền của Nhà Đầu Tư được thực hiện giao dịch qua các hình thức sử dụng dịch vụ khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với LHC.
- 11.9 Nhà Đầu Tư cần thực hiện kiểm tra trực tiếp, thường xuyên theo dõi số dư và diễn biến tài khoản giao dịch và kịp thời phản ánh cho LHC những sai sót phát sinh (nếu có) trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
- 11.10 Các điều khoản này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh giữa Nhà Đầu Tư và LHC được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa hai Bên. Trong trường hợp thương lượng không thành, các Bên có quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.



**MẪU PHIẾU LỆNH**

**PHIẾU LỆNH MUA  
SUBSCRIPTION ORDER**

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số thứ tự lệnh  
Reference No

Số chứng từ  
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (\*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (\*) Content must be filled in

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION**

Họ và tên Nhà đầu tư (\*)  
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (\*)  
Account number

Số CCCD/HC/GCNDKDN (\*)  
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (\*)  
Issuing date

Nơi cấp (\*)  
Issuing place

Tên người được ủy quyền  
Authorized person's name

CCCD/HC  
ID/Passport no.

Ngày cấp  
Issuing date

Nơi cấp  
Issuing place

**II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA/ SUBSCRIPTION ORDER DETAILS**

Nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ của Quỹ sau:  
I/We request to subscribe for the fund certificates of the following Fund:

Tên Quỹ  
Fund name

**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE** Tên viết tắt **LHBF**  
**LIGHTHOUSE CAPITAL BOND FUND** Abbreviated name

Giá trị đăng ký bằng số VNĐ <sup>(1)</sup> (\*)  
Subscription amount in number  
(VND)

Giá trị đăng ký bằng chữ (\*)  
Subscription amount in words

(1) Đã bao gồm giá dịch vụ phát hành/ Including subscription fee

**III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE**

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết  
rằng  
I (Investor) commit that

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này  
I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund  
Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận  
các rủi ro đầu tư  
I will take responsibility for my investment decision and accept investment  
risks



**NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
*Investor/ Authorized person*  
**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))**  
*(Signature, full name, stamp (if any))*

**Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....**

**PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY**

**Tên Đại lý phân phối**  
*Distributor's name*

**Mã Đại lý phân phối**  
*Distributor's code*

**Thời gian nhận lệnh** .....h..... ngày (date) ..... tháng (month) ..... năm (year) .....  
*Order-receiving time*

**NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)**

**NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)**



## PHIẾU LỆNH BÁN REDEMPTION ORDER

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số thứ tự lệnh  
Reference No

Số chứng từ  
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (\*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (\*) Content must be filled in

### I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư (\*)  
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (\*)  
Account number

CCCD/HC/GCNĐKDN (\*)  
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (\*)  
Issuing date

Nơi cấp (\*)  
Issuing place

Tên người được ủy quyền  
Authorized person's name

CCCD/HC  
ID/Passport no.

Ngày cấp  
Issuing date

Nơi cấp  
Issuing place

### II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN/ REDEMPTION ORDER DETAILS

Nhà đầu tư đăng ký bán chứng chỉ quỹ (CCQ) của Quỹ sau:  
I/We request to redeem for the fund certificates (Unit) of the following Fund:

Tên Quỹ  
Fund name

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE  
LIGHTHOUSE CAPITAL BOND FUND

Tên viết tắt  
Abbreviated name **LHBF**

Phương thức đầu tư  
Investment method

☐ Đầu tư thông thường  
Lump-sum investment

☐ Đầu tư định kỳ  
Systematic Investment Plan (SIP)

Số lượng CCQ bằng số (\*)  
Redemption quantity in number

Số lượng CCQ bằng chữ (\*)  
Redemption quantity in words

HOẶC/ OR  
VÀ/ AND

☐ Tất cả Đơn vị  
All Units

☐ Đóng tài khoản  
Close account

### III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết  
rằng  
I (Investor) commit that

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này  
I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund  
Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận  
các rủi ro đầu tư



*I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks*

**NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*Investor/ Authorized person*

**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))**

*(Signature, full name, stamp (if any))*

**Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....**

**PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY**

**Tên Đại lý phân phối**

*Distributor's name*

**Mã Đại lý phân phối**

*Distributor's code*

**Thời gian nhận lệnh**

*Order-receiving time*

**.....h..... ngày (date) ..... tháng (month) ..... năm (year) .....**

**NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)**

**NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)**

## PHIẾU HỦY LỆNH CANCELLATION ORDER

(Nhà phân phối điền vào đây) *(to be inserted by Distributor)*

Số thứ tự lệnh  
*Reference No*

Số chứng từ  
*Voucher No*

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (\*) Nội dung bắt buộc phải điền

*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (\*) Content must be filled in*

### I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư (\*)  
*Full name of Investor*

Số tài khoản giao dịch CCQ (\*)  
*Account number*

CCCD/HC/GCNĐKDN (\*)  
*ID/Passport/Business registration*

Ngày cấp (\*)  
*Issuing date*

Nơi cấp (\*)  
*Issuing place*

Tên người được ủy quyền  
*Authorized person's name*

CCCD/HC  
*ID/Passport no.*

Ngày cấp  
*Issuing date*

Nơi cấp  
*Issuing place*

### II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỦY/ CANCELLATION ORDER DETAILS

Nhà đầu tư đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ (CCQ) của Quỹ sau:  
*We request to cancel the trading order for fund certificates (Unit) of the following Fund:*

Tên Quỹ  
*Fund name*

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE Tên viết tắt LHB  
*LIGHTHOUSE CAPITAL BOND FUND Abbreviated name*

Loại lệnh hủy (\*)  
*Type of cancellation order*

☐ Lệnh mua  
*Subscription order*

☐ Lệnh bán  
*Redemption order*

☐ Lệnh chuyển đổi  
*Switching order*

☐ Lệnh chuyển nhượng  
*Transfer order*

☐ Đầu tư định kỳ  
*Systematic Investment Plan*

Ngày đặt lệnh (\*)  
*Date of Order*

Số thứ tự lệnh (\*)  
*Reference no.*

### III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết  
ràng  
*I (Investor) commit that*

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này  
*I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund*  
Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận  
các rủi ro đầu tư  
*I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks*





**NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*Investor/ Authorized person*

**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))**

*(Signature, full name, stamp (if any))*

**Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....**

**PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY**

**Tên Đại lý phân phối**

*Distributor's name*

**Mã Đại lý phân phối**

*Distributor's code*

**Thời gian nhận lệnh**

*Order-receiving time*

**.....h..... ngày (date) ..... tháng (month) ..... năm (year) .....**

**NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver**  
**(Ký, ghi rõ họ tên) (Signature, full name)**

**NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor**  
**(Ký, ghi rõ họ tên) (Signature, full name)**



## PHIẾU LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG TRANSFER ORDER

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

Số thứ tự lệnh  
Reference No

Số chứng từ  
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (\*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (\*) Content must be filled in

### I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

Họ và tên Nhà đầu tư (\*)  
Full name of Investor

Số tài khoản giao dịch CCQ (\*)  
Account number

CCCD/HC/GCNDKDN (\*)  
ID/Passport/Business registration

Ngày cấp (\*)  
Issuing date

Nơi cấp (\*)  
Issuing place

Tên người được ủy quyền  
Authorized person's name

CCCD/HC  
ID/Passport no.

Ngày cấp  
Issuing date

Nơi cấp  
Issuing place

### II. THÔNG TIN CHUYỂN NHƯỢNG/ TRANSFER ORDER DETAILS

Nhà đầu tư đăng ký chuyển nhượng chứng chỉ quỹ (CCQ) của Quỹ sau:  
I/We request to transfer ownership of fund certificates (Units) of the following Fund:

Tên Quỹ  
Fund name

**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE**  
**LIGHTHOUSE CAPITAL BOND FUND**

Tên viết tắt  
Abbreviated name **LHBF**

Số lượng CCQ bằng số (\*)  
Number of Units in number

Số lượng CCQ bằng chữ (\*)  
Number of Units in words

HOẶC/ OR  
VÀ/ AND

☐ Chuyển nhượng toàn bộ  
All Units

☐ Đóng tài khoản  
Close account

Lý do chuyển nhượng<sup>(1)</sup> (\*)  
Reason for the transfer

☐ Quà tặng  
Gift

☐ Thừa kế  
Inheritance

☐ Theo lệnh Tòa án  
By court order

☐ Khác (nêu rõ)  
Other (please specify)

(1) Vui lòng cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc chuyển nhượng  
Kindly provide all the documents related to the transfer.



**III. THÔNG TIN BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG/ RECIPIENT DETAILS (\*)**

- ☐ Người nhận hiện không phải là nhà đầu tư đã có tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ tại LHC và Giấy Đăng ký Mở Tài khoản Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ Mở hoàn chỉnh được đính kèm.  
*The recipient does not have a LHC open-ended fund trading account and a completed Account Opening Application Form is attached.*

- ☐ Người nhận hiện tại là nhà đầu tư quỹ của LHC với số Tài khoản Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ Mở sau:  
*The recipient is an existing investor of LHC fund(s) having an Account Number as follows:*

Loại tài khoản  
Account type

☐ Cá nhân  
Individual

☐ Tổ chức  
Institutional

Tên chủ tài khoản  
Name of account holder

Số tài khoản  
Account number

**IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE**

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết  
rằng

*I (Investor) commit that*

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này  
*I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund*

Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận các rủi ro đầu tư  
*I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks*

*I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks*

**NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*Investor/ Authorized person*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

*(Signature, full name, stamp (if any))*

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

**PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY**

Tên Đại lý phân phối  
Distributor's name

Mã Đại lý phân phối  
Distributor's code

Thời gian nhận lệnh  
Order-receiving time

.....h..... ngày (date) ..... tháng (month) ..... năm (year) .....

**NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

**NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

**PHIẾU LỆNH CHUYỂN ĐỔI  
SWITCHING ORDER**

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

**Số thứ tự lệnh**  
Reference No**Số chứng từ**  
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (\*) Nội dung bắt buộc phải điền  
Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (\*) Content must be filled in

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION****Họ và tên Nhà đầu tư (\*)**  
Full name of investor**Số tài khoản giao dịch CCQ (\*)**  
Account number**Số CCCD/HC/GCNDKDN (\*)**  
ID/Passport/Business registration**Ngày cấp (\*)**  
Issuing date**Nơi cấp (\*)**  
Issuing place**Tên người được ủy quyền**  
Authorized person's name**Số CCCD/HC**  
ID/Passport no.**Ngày cấp**  
Issuing date**Nơi cấp**  
Issuing place**II. THÔNG TIN CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ/ SWITCHING DETAILS**

Nhà đầu tư yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở (CCQ) do CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse quản lý như sau:

I/We request to switch the fund certificates (Units) managed by Lighthouse Fund Management JSC as follows:

**Tên Quỹ bị chuyển đổi (\*)**  
Switching-out Fund name**Tên viết tắt (\*)**  
Abbreviated name**Số lượng CCQ chuyển đổi (bằng số) (\*)**  
Number of Units (in number)☐ **Chuyển đổi toàn bộ**  
All Units**Số lượng CCQ chuyển đổi (bằng chữ) (\*)**  
Number of Units (in words)**Tên Quỹ chuyển đổi đến (\*)**  
Switching-in Fund name**Tên viết tắt (\*)**  
Abbreviated name**Lưu ý/ Important notes:**



Lệnh bán để chuyển đổi được thực hiện tại kỳ giao dịch đầu tiên ngay sau khi có yêu cầu của Nhà đầu tư.

*Redemption order to switch out shall be placed on the first trading period right after the request of Investor is received.*

Lệnh mua để chuyển đổi được thực hiện tại kỳ giao dịch ngay sau khi tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển về tài khoản quỹ chuyển đổi đến.

*Subscription order to switch in shall be placed on the trading period right after the redemption money are transferred to the account of switching-in fund.*

### III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết rằng  
*I (Investor) commit that*

Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này  
*I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund*

Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận các rủi ro đầu tư

*I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks*

**NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*Investor/ Authorized person*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

*(Signature, full name, stamp (if any))*

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

### PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY

Tên Đại lý phân phối  
*Distributor's name*

Mã Đại lý phân phối  
*Distributor's code*

Thời gian nhận lệnh .....h..... ngày (date) ..... tháng (month) ..... năm (year) .....

*Order-receiving time*

**NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)

**NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)



## ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ (SIP) SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN (SIP) APPLICATION

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

**Số thứ tự lệnh**  
Reference No

**Số chứng từ**  
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (\*) Nội dung bắt buộc phải điền  
Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (\*) Content must be filled in

### I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

**Họ và tên Nhà đầu tư (\*)**  
Full name of Investor

**Số tài khoản giao dịch CCQ (\*)**  
Account number

**CCCD/HC/GCNDKDN (\*)**  
ID/Passport/Business registration

**Ngày cấp (\*)**  
Issuing date

**Nơi cấp (\*)**  
Issuing place

**Tên người được ủy quyền**  
Authorized person's name

**Số CCCD/HC**  
ID/Passport no.

**Ngày cấp**  
Issuing date

**Nơi cấp**  
Issuing place

### II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ/ DETAILS OF SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN

Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình Đầu tư định kỳ của Quỹ mở do CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse quản lý với các thông tin sau:  
I/We request to enter a Systematic Investment Plan in Open-Ended Fund managed by Lighthouse Fund Management JSC as follows:

**Tên Quỹ**  
Fund name

**QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE**  
LIGHTHOUSE CAPITAL BOND FUND

**Tên viết tắt**  
Abbreviated name **LHBF**

**Số tiền mua CCQ (Đã bao gồm phí phát hành) (\*)**  
Investment amount (Including subscription fee)

**Số tiền mua CCQ bằng chữ (\*)**  
Investment amount in words

**Ngày dự kiến thanh toán tiền đầu tư cho kỳ giao dịch đầu tiên (\*)**  
1<sup>st</sup> SIP payment day

**Lưu ý/ Important notes:**

Nhà đầu tư điền lệnh mua cho kỳ giao dịch đầu tiên. Tại những kỳ giao dịch tiếp theo, Nhà đầu tư không cần đặt lại lệnh mua mà chỉ cần chuyển khoản tiền mua chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Hệ thống sẽ tự động khởi tạo lệnh mua tương ứng với số tiền Quỹ nhận.  
SIP subscription order is required only for the 1<sup>st</sup> transaction. For subsequent transactions, the Investor just needs to transfer investment amounts to the Fund's account at the Supervisory Bank rather than reentering the subscription order. The system will automatically generate a subscription order in the amount received by the Fund.





**III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE**

**Tôi (Nhà đầu tư) cam kết rằng**

*I (Investor) commit that*

**Tôi đã tìm hiểu rõ và đồng ý với Bản cáo bạch và Điều lệ của Quỹ này**  
*I have read and agreed with the Prospectus and Fund Charter of this Fund*

**Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho quyết định đầu tư của mình và chấp nhận các rủi ro đầu tư**

*I will take responsibility for my investment decision and accept investment risks*

**NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*Investor/ Authorized person*

**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))**

*(Signature, full name, stamp (if any))*

**Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....**

**PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY**

**Tên Đại lý phân phối**

*Distributor's name*

**Mã Đại lý phân phối**

*Distributor's code*

**Thời gian nhận lệnh**

*Order-receiving time*

**.....h..... ngày (date) ..... tháng (month) ..... năm (year) .....**

**NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver**

**(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)**

**NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor**

**(Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signature, full name)**

**MẪU PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ**

**PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ  
CHANGE OF INVESTOR REGISTRATION DETAIL**

(Nhà phân phối điền vào đây) (to be inserted by Distributor)

**Số thứ tự lệnh**  
Reference No

**Số chứng từ**  
Voucher No

Vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng chữ VIẾT HOA và mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối. (\*) Nội dung bắt buộc phải điền

Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign at the places indicated, and return the completed form to your Distributor. (\*) Content must be filled in

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION**

**Họ và tên Nhà đầu tư (\*)**  
Full name of investor

**Số tài khoản giao dịch CCQ (\*)**  
Account number

**CCCD/HC/GCNĐKDN (\*)**  
ID/Passport/Business registration

**Ngày cấp (\*)**  
Issuing date

**Nơi cấp (\*)**  
Issuing place

**Tên người được ủy quyền**  
Authorized person's name

**CCCD/HC**  
ID/Passport no.

**Ngày cấp**  
Issuing date

**Nơi cấp**  
Issuing place

**II. THÔNG TIN THAY ĐỔI/ CHANGE OF INFORMATION (\*)**

Nhà đầu tư yêu cầu sửa các chi tiết sau trong Giấy đăng ký mở tài khoản của Nhà đầu tư:  
I/We request the following details of my/our Account opening application form to be amended:

| STT<br>No. | Loại thông tin thay đổi<br>Content | Thông tin cũ<br>Old information | Thông tin mới<br>New information |
|------------|------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|
|            |                                    |                                 |                                  |
|            |                                    |                                 |                                  |
|            |                                    |                                 |                                  |
|            |                                    |                                 |                                  |
|            |                                    |                                 |                                  |
|            |                                    |                                 |                                  |
|            |                                    |                                 |                                  |
|            |                                    |                                 |                                  |
|            |                                    |                                 |                                  |



| <b>CHỮ KÝ MẪU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/<br/>ĐẠI DIỆN THEO PL<br/>(trường hợp thay đổi chữ ký)<br/>Specimen signature of Investor/Legal<br/>representative<br/>(in case of changing signature)</b> |                                      | <b>CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN<br/>GIAO DỊCH<br/>(trường hợp thay đổi chữ ký)<br/>Specimen signature of the authorized person for<br/>trading<br/>(in case of changing signature)</b> |                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| Chữ ký 1 (1 <sup>st</sup> signature)                                                                                                                                                    | Chữ ký 2 (2 <sup>nd</sup> signature) | Chữ ký 1 (1 <sup>st</sup> signature)                                                                                                                                                         | Chữ ký 2 (2 <sup>nd</sup> signature) |
|                                                                                                                                                                                         |                                      |                                                                                                                                                                                              |                                      |

**IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE**

Tôi (Nhà đầu tư) cam kết  
rằng

*I (Investor) commit that*

Mọi thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác

*All information given above is true and accurate*

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin trên trước pháp  
luật

*The Investor is responsible by law for all information given in this form*

**NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*Investor/ Authorized person*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

*(Signature, full name, stamp (if any))*

Ngày (Date).....tháng (month).....năm (year).....

**PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTOR ONLY**

Tên Đại lý phân phối  
*Distributor's name*

Mã Đại lý phân phối  
*Distributor's code*

Thời gian nhận lệnh  
*Order-receiving time*

.....h..... ngày (date) ..... tháng (month) ..... năm (year) .....

**NHÂN VIÊN NHẬN LỆNH/ Receiver**  
(Ký, ghi rõ họ tên)/ *(Signature, full name)*

**NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT/ Supervisor**  
(Ký, ghi rõ họ tên)/ *(Signature, full name)*

**PHỤ LỤC 03 – ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BẢN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP**

Bản Cáo Bạch này được cung cấp tại:

**1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE**

Địa chỉ: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 7786

Fax: (028) 7302 2268

Email: [info@lighthousecapital.com.vn](mailto:info@lighthousecapital.com.vn)

Website: [www.lighthousecapital.com.vn](http://www.lighthousecapital.com.vn)

**2. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:****a. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE**

Trụ sở chính: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Tầng 5, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7301 7786

Fax: 028 7302 2268

**b. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP**

Trụ sở chính: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 36361079

Fax: 028 36361078

**c. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

Trụ sở chính: Lầu 3, Toà nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Lầu 3, Toà nhà Pax Sky số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7306 8686

Fax: 028 3824 7436

**d. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA**

Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 6687 8996



**e. CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO**

|                                  |                                                                                                                    |
|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trụ sở chính                     | SVP.313, Tầng 3, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ | SVP.313, Tầng 3, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội |
| Điện thoại                       | 024 3201 3228                                                                                                      |

**f. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

|                                  |                                                                                         |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Trụ sở chính                     | Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ | Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| Điện thoại                       | 028 3910 2222                                                                           |

**g. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH DIGIFINANCE**

|                                  |                                                                                                            |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trụ sở chính                     | Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội |
| Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ | Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, Số 19 Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội      |
| Điện thoại                       | 0968786660                                                                                                 |

**PHỤ LỤC 04 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN**
**1. Giá trị tài sản**

| STT                                                                      | Loại tài sản                                                                                                  | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b> |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                                                                        | Tiền (VND)                                                                                                    | Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước Ngày Định Giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2                                                                        | Ngoại tệ                                                                                                      | Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                                        | Tiền gửi kỳ hạn                                                                                               | Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4                                                                        | Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác | Giá trị mua cộng lãi lũy kế chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5                                                                        | Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, và giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác  | Giá yết trên hệ thống Sở giao dịch chứng khoán; hoặc trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>B. Trái phiếu</b>                                                     |                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6                                                                        | Trái phiếu niêm yết                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế với điều kiện giá sạch của trái phiếu không có biến động lớn<sup>1</sup> so với giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) của Trái phiếu đó;</li> <li>▪ Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá sạch trái phiếu có biến động lớn, giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul> |

<sup>1</sup> Biến động lớn

- Trái phiếu chính phủ: vượt quá +/-0,1%
- Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương: vượt quá: +/-0,1%
- Trái phiếu doanh nghiệp: vượt quá: +/-0,1%



| STT                | Loại tài sản                                                                                    | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7                  | Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và trái phiếu hủy niêm yết | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn thì giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.</li> <li>Các trường hợp còn lại, giá trái phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên như bên dưới: <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá mua bình quân gia quyền (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>                                                         |
| 8                  | Trái phiếu không niêm yết                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc</li> <li>Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 9                  | Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản                                       | Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>C. Cổ phiếu</b> |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10                 | Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</li> <li>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá mua; hoặc</li> <li>Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul> |
| 11                 | Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</li> <li>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá mua; hoặc</li> <li>Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                |

| STT                                       | Loại tài sản                                                                                                                                                                                                                                     | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12                                        | Cổ phiếu tạm dừng giao dịch để thực hiện việc chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch                                                                                  | <p>Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch; hoặc</li> <li>▪ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>▪ Mệnh giá; hoặc</li> <li>▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                            |
| 13                                        | Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản                                                                                                                                                                                          | <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</li> <li>▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 14                                        | Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu được chấp thuận niêm yết hoặc đăng ký giao dịch nhưng chưa có giao dịch đầu tiên (không bao gồm cổ phiếu đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch) | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</li> <li>▪ Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</li> <li>- Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul> |
| 15                                        | Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc huỷ niêm yết, hoặc huỷ đăng ký giao dịch                                                                                                                                                                    | <p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>▪ Mệnh giá; hoặc</li> <li>▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 16                                        | Cổ phần, phần vốn góp khác                                                                                                                                                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong những mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</li> <li>- Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                         |
| 17                                        | Quyền mua cổ phiếu                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Giá của quyền được tính theo công thức sau:<br/> Giá Quyền = (giá thị trường (*) của cổ phiếu – giá thực hiện quyền) * tỷ lệ chuyển đổi từ quyền thành cổ phiếu</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>D. Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |





| STT                        | Loại tài sản                                  | Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18                         | Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng có niêm yết   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến hết ngày trước ngày định giá.</li> <li>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá;</li> <li>Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul> |
| 19                         | Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng chưa niêm yết | <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá;</li> <li>Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E. Các tài sản khác</b> |                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 20                         | Các tài sản được phép đầu tư khác             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất - trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

- Lãi dự thu của Tiền gửi không kỳ hạn được tính bằng công thức:

$$Lãi tiền gửi dự thu = Tiền gốc \times Lãi suất \times n/365$$

n: số ngày thực tế tính từ ngày gửi tiền tới ngày trước Ngày Định Giá

- Lãi lũy kế của Trái phiếu chưa niêm yết được tính theo công thức sau:

$$Lãi lũy kế = Lợi suất cuống phiếu \times Mệnh giá \times n / \text{số ngày thực tế trong năm}$$

n: Số ngày thực tế từ ngày trả lãi cuống phiếu gần nhất tính tới ngày trước Ngày Định Giá

**PHỤ LỤC 05 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ QUỸ CHI TRẢ**
**A. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ**

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ bằng 1% (Một phần trăm) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (không bao gồm VAT).

**B. Giá Dịch Vụ Đại Lý Lưu Ký, Giám Sát và Quản Trị Quỹ**

| Stt      | Loại phí                                                                                                                                                                                                          | Mức phí (chưa bao gồm VAT)                                                                                                  |                                      | Ghi chú                                          |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                   | Phí                                                                                                                         | Tối thiểu                            |                                                  |
| <b>1</b> | <b>Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám sát</b>                                                                                                                                                                               |                                                                                                                             |                                      |                                                  |
| 1.1      | Dịch vụ lưu ký                                                                                                                                                                                                    | 0,05% * Giá Trị Tài Sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366) | Tối thiểu 15.000.000 đồng/quỹ/ tháng |                                                  |
| 1.2      | Dịch vụ giám sát                                                                                                                                                                                                  | 0,02% * Giá Trị Tài Sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366) | Tối thiểu 5.000.000 đồng/quỹ/ tháng  | Thuế VAT 10%                                     |
| <b>2</b> | <b>Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ</b>                                                                                                                                                                                   | 0,03% * Giá Trị Tài Sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366) | 15.000.000đ/ tháng                   | Thuế VAT 10%                                     |
| <b>3</b> | <b>Giá Dịch Vụ Lưu Ký, chuyển khoản, phong tỏa, cầm cố...chứng khoán niêm yết</b>                                                                                                                                 | Theo biểu phí của VSDC trong từng thời kỳ                                                                                   |                                      | Thu hàng tháng                                   |
| <b>4</b> | <b>Giá Dịch Vụ Lưu Ký xử lý hồ sơ giao dịch</b> (đối với đầu tư chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng khoán chuẩn bị niêm yết, giao dịch CK lô lẻ, tiền gửi, các tài sản khác không phải là chứng khoán) | 100.000 đồng/1 giao dịch/1 mã chứng khoán/1 ngày                                                                            |                                      | Thu theo từng lần phát sinh giao dịch thành công |
| <b>5</b> | <b>Giá dịch vụ giữ hộ (gửi tại chi nhánh)</b>                                                                                                                                                                     | Miễn phí                                                                                                                    |                                      |                                                  |
| <b>6</b> | <b>Giá dịch vụ chuyển Ngân hàng Giám sát khác</b>                                                                                                                                                                 | 20.000.000 đồng/quỹ                                                                                                         |                                      |                                                  |



**C. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng**
**1. Tiền Đại Lý Chuyển Nhượng**

| Stt | Loại phí                                                                                                                                                                                                 | Mức phí<br>(Chưa bao gồm thuế VAT)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiền cố định hàng tháng                                                                                                                                                                                  | <p>- <u>Mức 1</u>: <b>12.000.000 đồng/tháng</b> áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch &gt; 02 phiên/tuần</p> <p>- <u>Mức 2</u>: <b>10.000.000 đồng/tháng</b> áp dụng cho khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần</p> <p>(Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)</p> |
| 2   | Tiền thiết lập, duy trì thông tin:<br>- Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS<br>- Thiết lập dữ liệu NĐT<br>- Duy trì thông tin tài khoản NĐT                                                                     | Miễn phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3   | Tiền cung cấp thông tin:<br>- Thông tin giao dịch hàng ngày<br>- Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch<br>- Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành<br>- Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ | Miễn phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | Tiền thực hiện quyền:<br>- Lập danh sách thực hiện quyền                                                                                                                                                 | 1.000.000 đồng/lần lập danh sách                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

**2. Tiền gửi thư cho NĐT**

Tiền gửi thư cho NĐT sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ kèm theo tài liệu chứng minh.

**3. Tiền khác**

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù hoặc các công việc khác, mức tiền Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.



**PHỤ LỤC 06 – ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE**

